

TUẦN 1:

Thứ hai, ngày 03 tháng 9 năm 20...

TẬP ĐỌC. Tiết 1, 2.

Có công mài sắt, có ngày nên kim.

A- Mục đích yêu cầu:

I- Rèn luyện kỹ năng đọc thành tiếng:

- Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ mới: nắn nót, mài miết, ôn tồn, thành tài. Các từ có vần khó: quyển, nguệch ngoạc, quay. Các từ có âm, vần dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương: nắn nót, tảng đá, sắt...
- Biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.
- Bắt đầu biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật.

II- Rèn luyện kỹ năng đọc- hiểu

- Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.
- Hiểu nghĩa đen và nghĩa bóng của câu tục ngữ "Có công mài sắt, có ngày nên kim".
- Rút được lời khuyên từ câu chuyện: Làm việc gì cũng phải kiên trì, nhẫn nại mới thành công.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

Tiết 1:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ.

Kiểm tra đồ dùng học tập của học sinh.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Ghi bảng.

2- Luyện đọc đoạn 1, 2:

- Giáo viên đọc mẫu đoạn 1, 2.
- GV hướng dẫn HS luyện đọc từng câu đến hết bài
- Giải nghĩa: gấp gáp, gấp dãi, nắn nót, nguệch ngoạc, mài miết, ôn tồn, thành tài.
- Gọi HS đọc cá nhân từng câu
- Từ, giải nghĩa
- Gọi HS đọc từng đoạn nối tiếp
- Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm

- Thi đọc đoạn giữa các nhóm. Giáo viên nhận xét

Theo dõi
Đọc nối tiếp

Đọc nối tiếp trong một
đoạn

Luyện đọc TN

Đọc

Đọc nối tiếp đoạn theo
nhóm

Cá nhân

- Giáo viên hướng dẫn HS đọc cả đoạn 1, 2.

3- Tìm hiểu bài:

- Hướng dẫn HS đọc thầm đoạn 1

+Lúc đầu cậu bé học hành ntn?

- Hướng dẫn HS đọc thầm đoạn 2:

+Cậu bé thấy bà cụ đang làm gì?

+Bà cụ mài thỏi sắt để làm gì?

Đồng thanh

Mỗi khi cầm sách..

Cầm thỏi sắt mài miết

mài vào tảng đá

Kim

Tiết 2.

4- Luyện đọc các đoạn 3, 4:

a- Đọc từng câu:

- HS nối tiếp đọc từng câu trong đoạn 1.

- Giáo viên hướng dẫn HS luyện đọc từ ngữ khó

b- Đọc từng đoạn trước lớp:

- HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài

- Hướng dẫn HS nghỉ hơi ở những câu dài.

c- Đọc từng đoạn trong nhóm:

Lần lượt gọi HS trong nhóm đọc.

d- Thi đọc giữa các nhóm:

Tổ chức cho HS trò chơi luyện đọc tiếp sức.

e- Hướng dẫn HS đọc đoạn 3, 4; Tìm hiểu đoạn 3, 4:

+Bà cụ giảng giải ntn?

+Chọn đáp án đúng:

Câu chuyện này khuyên em điều gì?

a) Chăm chỉ học tập.

b) Chịu khó mài sắt thành kim.

- Hướng dẫn HS đọc truyện theo lối phân vai.

Cá nhân

Đọc

Cá nhân

Nhận xét

Nhận xét

Đọc đồng thanh

Mỗi ngày...thành tài

Chọn đáp án a)

Người dẫn truyện, bà cụ, cậu bé.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò:

- Em thích ai trong câu chuyện này? Vì sao?

- Nhận xét, dặn dò chuẩn bị bài sau.

Toán. Tiết 1

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100

A- Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về:

- Viết các số từ 0 đến 100; thứ tự của các số.

- Số có một, hai chữ số; số liền trước, số liền sau của một số.

B- Đồ dùng dạy học:

Một bảng các ô vuông (như bài 2 SGK)

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ; kiểm tra đồ dùng học tập của HS.

II- Hoạt động 2:

- BT 1/3: hướng dẫn HS nêu tiếp các số còn lại.

- BT 2/3

a- Hướng dẫn HS tự làm.

b, c- HS viết ở bảng con các số bé nhất và lớn nhất có 2 chữ số.

- BT 3/3 Cùng số về 2 số liền sau, liền trước, GV kẻ:
34

Những bài còn lại tương tự.

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dẫn dò.

- Trò chơi: Tìm số liền trước và liền sau của số: 25 và 32.

- Về nhà xem lại bài; Chuẩn bị bài sau.

Nêu miệng.

Nêu miệng.

Là: 10, 99.

HS lên bảng điền.

2 nhóm chơi.

Đạo đức. Tiết 1
HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ.

A- Mục tiêu:

- HS hiểu các biểu hiện cụ thể và lợi ích của học tập, sinh hoạt đúng giờ.

- HS biết cùng cha mẹ lập thời gian biểu hợp lý cho bản thân.

- HS có thái độ đồng tình với các bạn biết học tập, sinh hoạt đúng giờ.

B- Tài liệu và phương tiện:

Phóng to 2 tranh ở sách Đạo đức- Vở Bài tập Đạo đức.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra sách vở HS.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến

- Mục tiêu: HS biết bày tỏ và có ý kiến trước các hành động.

- Cách tiến hành:

Chia nhóm thảo luận

Tranh 1 SGK

→ GV kết luận: SGK/19 (Bỏ câu cuối cùng).

2- Hoạt động 2: Xử lý tình huống.

- Mục tiêu: HS biết chọn cách ứng xử phù hợp trong mỗi tình huống cụ thể.

- Cách tiến hành: chia nhóm

Hướng dẫn chọn cách phù hợp và chuẩn bị đóng vai.

4 nhóm.

Đại diện trả lời.

2 nhóm.

HS lựa chọn cách

*Ngọc đang ngồi xem tivi. Mẹ nhắc Ngọc đã đến giờ đi ngủ.

*Đầu giờ HS xếp hàng vào lớp. Tịnh và Lai đi học muộn đứng ở cổng. Tịnh rủ bạn "Đằng nào cũng muộn rồi, chúng mình đi mua bi đi" !

*GV kết luận: Mỗi tình huống có thể có nhiều cách ứng xử. Chúng ta nên biết chọn cách phù hợp nhất.

3- Hoạt động 3: Giờ nào việc ấy.

- Mục tiêu: Giúp HS biết công việc cụ thể cần làm và thời gian thực hiện để học tập và sinh hoạt đúng giờ.

- Cách tiến hành: Chia nhóm thảo luận

Buổi sáng, trưa, chiều, tối em làm những việc gì?

*GV kết luận: Cần sắp xếp thời gian hợp lý đủ để thực hiện thời gian học tập, vui chơi, làm việc nhà và nghỉ ngơi.

Gọi HS đọc câu thơ "Giờ nào việc ấy"

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dặn dò

Gọi HS nêu thời gian biểu của mình.

Về nhà cùng cha mẹ lên thời gian biểu và thực hiện theo thời gian biểu của mình. Chuẩn bị bài sau. Nhận xét.

ứng xử cho phù hợp với tình huống
Từng nhóm lên đóng vai.

4 nhóm
Đại diện trả lời.

Nhận xét

HS đọc

Thứ ba, ngày 04 tháng 9 năm 20...

Toán. Tiết 2

ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 (tiếp theo)

A- Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về:

- Đọc, viết, so sánh các số có 2 chữ số.

- Phân tích số có 2 chữ số theo mục chục và đơn vị.

B- Đồ dùng dạy học:

Kẻ, viết sẵn bảng (Như bài 1 SGK)

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- BT 3/3

a) 40

c) 98

b) 89

d) 100

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới

- BT 1/4: Củng cố, đọc, viết, phân tích số

- BT 3/4: So sánh các số

HS làm bảng

HS tự làm- Nhận xét - Sửa

Nêu cách làm- Làm- Nhận xét - Sửa

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò

- Trò chơi: Tiếp sức - BT 5/4 2 nhóm.

Nhận xét - Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau.

Chính tả (TC) Tiết: 1 CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM.

A- Mục đích yêu cầu:

- Rèn kỹ năng viết chính tả: Chép lại chính xác đoạn trích trong bài "Có công mài sắt, có ngày nên kim". Củng cố quy tắc viết

- Học bảng chữ cái: Điền đúng và học thuộc tên 9 chữ cái trong bảng chữ cái.

B- Đồ dùng dạy học:

Bảng lớp viết sẵn đoạn văn cần tập chép. BT

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra vở chép chính tả và vở BTTV.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: tập chép đoạn "Mỗi ngày màithành tài".

2- Hướng dẫn tập chép:

- GV đọc đoạn chép

- Đoạn này chép từ bài nào?

- Đoạn chép này là lời của ai nói với ai?

- Đoạn chép có mấy câu?

- Cuối mỗi câu có dấu gì?

- Những chữ nào trong bài được viết hoa?

- Hướng dẫn HS viết những tiếng khó vào bảng con.

- Hướng dẫn HS nhìn bảng lớp chép bài vào vở.

- GV theo dõi, uốn nắn.

- Hướng dẫn HS sửa bài.

- Chấm bài: Thu 5- 7 bài.

3- Hướng dẫn HS làm BT:

- BT 1/2: Nêu yêu cầu bài.

- Hướng dẫn cả lớp làm bảng con.

- BT 2/2: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

- Hướng dẫn HS học thuộc lòng 9 chữ cái.

HS đọc lại
Có công mài ...
Bà cụ nói với cậu bé.

2 câu
Dấu chấm.
Chữ đầu câu ...
HS viết
HS chép

Dùng bút chì gạch chân những tiếng viết sai và sửa vào chỗ sửa.

Lên bảng làm.
Nhận xét - Sửa bài.

Tự làm - Nhận xét
- Sửa

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dẫn dò:

- Gọi HS viết lại: mài, kim
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS viết

Kể chuyện Tiết 1
CÓ CÔNG MÀI SẮT, CÓ NGÀY NÊN KIM

A- Mục đích yêu cầu:

- Rèn kỹ năng nói: Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa kể lại được từng đoạn câu chuyện.
- Rèn kỹ năng nghe: Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện. Biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

B- Đồ dùng dạy học:

4 tranh minh họa truyện trong SGK phóng to.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: đồ dùng học tập của HS.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Ghi bảng.

2- Hướng dẫn kể chuyện:

- GV kể mẫu theo nội dung bức tranh mẫu treo ở lớp
- Hướng dẫn HS dựa vào tranh để kể lại nội dung chính của câu chuyện bằng ngôn ngữ của mình.
- GV nhận xét về nội dung, về cách diễn đạt, cách thể hiện...
- Khuyến khích HS kể- ngôn ngữ của các em một cách tự nhiên.
- Hướng dẫn HS kể 1 đoạn. em khác kể nối tiếp
- Hướng dẫn HS đóng vai theo nội dung câu chuyện: 3 em (người dẫn truyện, bà cụ, cậu bé)

Cá nhân kể từng đoạn theo tranh.

HS kể
Nhận xét

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dẫn dò

- Câu chuyện này khuyên ta điều gì?

phải biết nhẫn nại, kiên trì

- Nhận xét tiết học. Về nhà tập kể lại câu chuyện. Chuẩn bị bài sau.

Thủ công Tiết : 1
GẤP TÊN LỬA

A- Mục tiêu:

HS biết gấp tên lửa, nắm được cách gấp. Hứng thú và yêu thích gấp hình.

B- Đồ dùng dạy học:

Tên lửa mẫu - Hình vẽ các qui trình gấp giấy thủ công.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra dụng cụ của HS.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

- GV đưa tên lửa mẫu.

Đặt câu hỏi về hình dáng, màu sắc các phần của tên lửa (mũi, thân). GV mở dần mẫu gấp tên lửa, sau đó lần lượt GV mở dần mẫu gấp tên lửa, sau đó lần lượt gấp từ đầu đến khi hoàn thành.

GV nêu câu hỏi về cách gấp tên lửa

2- GV hướng dẫn mẫu:

- Bước 1: Gấp tạo mũi và thân tên lửa

Đặt tờ giấy HCN lên bàn, mặt kẻ ô ở trên, gấp đôi tờ giấy theo chiều dài để lấy đường dấu giữa (H 1 - SGK). Mở tờ giấy ra, gấp theo đường dấu gấp ở H 1 sao cho 2 mép giấy mới gấp nằm sát đường dấu giữa (H 2- SGK).

Gấp theo đường dấu gấp ở H 3 sao cho 2 mép sát vào đường dấu giữa được H 3.

Gấp theo đường dấu gấp ở H 3 sao cho 2 mép gấp sát vào đường dấu giữa được H 4.

- Bước 2: Tạo tên lửa và sử dụng

Bẻ các nếp gấp sang 2 bên đường dấu giữa và miết dọc theo đường dấu giữa được tên lửa H 5. Cầm vào nếp gấp giữa cho 2 cánh tên lửa ngang ra H 6 và phóng tên lửa theo hướng chéo lên không trung.

- Gọi 1 vài HS lên bảng thao tác các bước gấp tên lửa

- GV tổ chức cho HS gấp trên giấy nháp.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Nhắc lại các bước gấp tên lửa.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Quan sát

HS trả lời

Quan sát

HS trả lời

HS quan sát

HS quan sát

HS quan sát

Nhận xét

HS gấp

Thứ tư, ngày 05 tháng 9 năm 20...

Tập đọc. Tiết: 3

TỰ THUẬT

A- Mục đích yêu cầu:

- Rèn kỹ năng đọc thành tiếng đúng các từ có vần khó: quên quán, trường, quận... Các từ dễ phát âm sai.
- Biết đọc một văn bản tự thuật với giọng rõ ràng, mạch lạc.
- Nắm được những thông tin chính về bạn HS trong bài.
- Bước đầu có khái niệm về một bản tự thuật.

B- Đồ dùng dạy học:

- Bảng lớp viết sẵn nội dung tự thuật theo các câu hỏi 3, 4 SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Có công mài sắt, có ngày nên kim".

- Nhận xét - ghi điểm

HS đọc- TLCH

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Ghi bảng

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài
- Hướng dẫn HS luyện đọc
- +Gọi HS đọc từng câu
- +Hướng dẫn đọc các từ khó trong câu
- +Gọi HS đọc từng đoạn
- Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi đúng sau các dấu chấm, dấu phẩy...
- > Giải nghĩa từ ngữ: SGK/7
- Đọc đoạn theo nhóm:

Nghe

Nói tiếp

Nói tiếp

Mỗi nhóm đọc nối tiếp một đoạn

- Thi đọc giữa các nhóm-
- Nhận xét- Đánh giá.

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Hướng dẫn HS đọc thầm
- +Em biết những gì về bạn Thanh Hà

Đọc

Tên, nữ, ngày sinh, quê quán

Nhờ bản tự thuật

- +Nhờ đâu mà em biết rõ về bạn Thanh Hà như vậy?
- +Em hãy cho biết họ và tên em, nam hay nữ, ngày sinh, nơi sinh của em?
- +Em hãy cho biết tên địa phương em ở: xã, huyện?
- Gọi HS đọc lại toàn bài

HS trả lời

Đọc các nhân

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Em hãy cho biết em ở xã nào, huyện nào?
- Về nhà tự viết bản tự thuật về mình. Đọc lại bài- Chuẩn bị bài.

**Toán Tiết 3
SỐ HẠNG - TỔNG**

A- Mục tiêu:

- Bước đầu giúp HS biết tên gọi các thành phần và kết quả của phép cộng.
- Củng cố về phép cộng (không nhớ) các số có 2 chữ số và giải toán có lời văn.

B- Đồ dùng dạy học: Vở bài tập.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT3/4

Nhận xét - Ghi điểm

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Giới thiệu Số hạng và Tổng:

- GV ghi bảng: $35 + 24 = 59$
- GV nêu trong phép cộng này 35 gọi là số hạng - > ghi. Tương tự với số 24 và 59 là kết quả của phép cộng gọi là tổng - > ghi.
- Hướng dẫn HS đặt phép tính cột dọc - > Tính
 $35 \leftarrow$ số hạng
 $24 \leftarrow$ số hạng
 $59 \leftarrow$ tổng

Lưu ý cho HS: $35 + 24$ cũng gọi là tổng. Tương tự cho VD: $63 + 15$

3- Thực hành:

- BT 1/5: GV hướng dẫn HS nêu cách làm

Muốn tìm tổng ta làm ntn?

- BT 2/5: Gọi HS đọc yêu cầu bài
Hướng dẫn HS đặt phép tính đúng thẳng cột, thẳng dòng.
Viết dấu +, kẻ dấu gạch ngang.
- BT 3/5: Gọi HS đọc đề toán
Hướng dẫn HS nêu đề toán - tóm tắt - giải

Tóm tắt:

Sáng: 12 xe đạp }
Chiều: 20 xe đạp } ? xe đạp

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò:

- Trò chơi: Thi đua viết phép cộng và tính tổng nhanh các số hạng đều bằng 24.
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS làm bảng

HS đọc.
Nhiều HS nhắc lại.

HS nhắc lại các thành phần trong phép tính.

HS làm- Nhận xét - Sửa
Lấy số hạng + số hạng
Đọc - Làm - Nhận xét

Đọc - Tóm tắt - Giải

2 nhóm

Tập viết. Tiết 1

CHỮ HOA:.....

A- Mục đích yêu cầu:

- Rèn khả năng viết chữ:
- Biết viết chữ cái viết hoa(theo cỡ chữ vừa và nhỏ)
- Biết viết ứng dụng câu:theo cỡ nhỏ trên vở của mình.

B- Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữviết sẵn. Câu ứng dụng. Vở tập viết.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra vở TV của HS.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Ghi bảng.

2- Hướng dẫn viết chữ hoa:

- Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa.

+GV treo mẫu.

+Con chữ cao mấy ô li?

+Được viết bởi mấy nét?

- GV viết mẫu từng nét một chữ hoa

- Hướng dẫn HS viết lên bảng con.

+Cho HS viết chữ hoa ... lên bảng con. -

+Nhận xét.

3- Hướng dẫn viết câu ứng dụng:

- Gọi HS đọc.

- GV giải nghĩa câu ứng dụng.

- Cho HS quan sát độ cao của các con chữ:

+Các chữ cao mấy ô li?

+Chữ ... cao mấy ô li?

+Các chữ.....cao mấy ô li?

+Hướng dẫn cách đặt dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.

+GV viết mẫu chữ lên bảng.

4- Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

- Viết 1 dòng chữcỡ vừa.

- Viết 1 dòng chữcỡ nhỏ.

- Viết 1 dòng chữcỡ vừa.

- Viết 1 dòng chữcỡ nhỏ.

- Viết 1 dòng cụm từ ứng dụng cỡ nhỏ.

- GV hướng dẫn cách cầm viết, ngòi, độ cao, khoảng cách giữa các chữ.

- GV theo dõi, uốn nắn những em yếu.

5- Chấm, chữa bài:

Quan sát.

5 ô.

3 nét.

Quan sát

HS viết.

Cá nhân

2,5 ô li

1,5 ô li

1 ô li

HS viết bảng

Nghe

GV thu bài chấm.

Nhận xét

III- Hoạt động 3: Cùng cô- Dẫn dò:

- Trò chơi: Thi viết nhanh, đẹp:

- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài - Nhận xét.

5- 7 bài

2 nhóm

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI. Tiết: 1 CƠ QUAN VẬN ĐỘNG

A- Mục tiêu:

- HS biết được xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể.
- Hiểu được nhờ có cơ và xương mà cơ thể mới cử động được.
- Năng vận động sẽ giúp cơ và xương phát triển tốt.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh vẽ cơ quan vận động - Vở BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra sách vở của HS.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hoạt động 1: Làm một số cử động.

- Mục tiêu: HS biết được bộ phận nào của cơ thể cử động được khi thực hiện một số động tác như: giơ tay, quay cổ, nghiêng người, cúi gập người...

- Cách tiến hành:

*Bước 1: làm việc theo cặp

Cho HS quan sát hình 1 → 4 SGK.

Gọi HS lên bảng thực hành.

*Bước 2: Cả lớp đứng tại chỗ thực hiện các động tác theo lời hô của GV.

Trong các động tác vừa làm, bộ phận nào của cơ thể cử động?

*Kết luận: để thực hiện được những động tác trên thì đầu, mình, chân, tay phải cử động.

3- Hoạt động 2: Quan sát để nhận biết cơ quan vận động

- Mục tiêu: Biết xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể. HS nêu được vai trò của xương và cơ.

- Cách tiến hành:

+Bước 1: Hướng dẫn HS thực hành

Thực hành theo
bạn nhỏ trong
sách

Đầu, mình,
chân...

Tự nắm bàn tay,
cổ tay... của mình

Dưới lớp da của cơ thể có gì?

+Bước 2: Cho HS thực hành cử động.

Nhờ đâu mà các bộ phận đó cử động được?

*Kết luận: Nhờ sự phối hợp hoạt động của xương và cơ mà cơ thể cử động được.

+Bước 3: Cho HS quan sát hình 5, 6 SGK/5

Chỉ và nói tên các cơ quan vận động của cơ thể.

*Kết luận: Xương và cơ là các cơ quan vận động của cơ thể.

4- Hoạt động 3: Trò chơi "Vật tay".

- Mục tiêu: HS hiểu được rằng hoạt động và vui chơi bổ ích sẽ giúp cho cơ quan vận động phát triển tốt.

- Cách tiến hành:

+Bước 1: GV hướng dẫn cách chơi SGK/19.

+Bước 2: Gọi 2 HS chơi mẫu.

+Bước 3: Cho cả lớp chơi.

*Kết luận: SGK/19

III- Hoạt động 3: củng cố- Dặn dò:

Cho HS làm BT 1, 2 vở BT.

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Xương và bắp
thịt.

Bàn tay, cánh tay.

Xương và cơ.

HS chỉ.

Nghe

2 HS thực hành

Khen bạn thắng

Thứ năm ngày 06 tháng 9 năm 20...

Toán Tiết: 4
LUYỆN TẬP

A- Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về phép cộng (không nhớ): tính viết, tên gọi thành phần và kết quả của phép tính cộng.

- Giải toán có lời văn.

B- Đồ dùng dạy học: BT

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: đặt tính rồi tính tổng.

Biết: Các số hạng là 42 và 36; 53 và 22

Gọi tên các thành phần trong phép tính

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Luyện tập:

- BT1/6

Hướng dẫn HS nêu tên gọi các thành phần trong phép tính

HS giải bảng

HS trả lời miệng

HS tự làm

Nhận xét - Sửa

cộng.

- BT3/6 Bài toán yêu cầu gì?

- BT4/6 HDHS nêu đề toán

Số HS đang ở trong thư viện là:

$$25 + 32 = 57 \text{ (HS)}$$

Đáp số: 57 HS

III- Hoạt động 3: củng cố- Dặn dò :

- Trò chơi: Điền nhanh, đúng các số vào ô trống - BT5/6

- Giao BTVN: BT 2/6.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét

bài

Đặt tính rồi
tính HS Tự làm -
Nhận xét - Sửa
Tự giải - Nhận
xét - Sửa bài.

2 nhóm

Luyện từ và câu. Tiết: 1 TỪ VÀ CÂU

A- Mục đích yêu cầu:

- Bước đầu làm quen với các khái niệm từ và câu.

- Biết tìm các từ liên quan đến hoạt động học tập. Bước đầu biết dùng từ đặt được những câu đơn giản.

B- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa các sự vật, hoạt động trong SGK.

- Ghi sẵn BT + VBT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra vở BT của HS.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Ghi bảng.

2- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/3: Gọi HS đọc yêu cầu bài

- Hướng dẫn HS điền số vào mỗi tên gọi.

- BT 2/3: Thảo luận nhóm

- Nhận xét

- BT 3/3: Gọi HS đọc yêu cầu bài

Cho HS quan sát kỹ tranh- Hướng dẫn HS làm
GV khắc sâu cho HS:

Tên gọi của các vật, việc gọi là từ.

Ta dùng từ đặt thành câu để bày tỏ một sự việc.

III- Hoạt động 3: củng cố- Dặn dò

Cá nhân

Tự làm + đổi vở
sửa

3 nhóm

Đại diện trả lời.

Cá nhân

Tự làm

- Tìm những từ chỉ tính nết của HS?
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS trả lời.

Chính tả Tiết: 2 NGÀY HÔM QUA ĐÂU RỒI?

A- Mục đích yêu cầu:

- Rèn kỹ năng viết chính tả.
- Nghe, viết một khổ thơ trong bài "Ngày hôm qua đâu rồi?".
- Hiểu cách trình bày một khổ thơ, chữ đầu các dòng viết hoa.
- Viết đúng những tiếng có âm, vần khó: qua, chăm, vẫn.
- Điền đúng các chữ cái vào ô trống theo tên chữ.
- Học thuộc lòng 10 chữ cái tiếp theo.

B- Đồ dùng dạy học:

Chép sẵn BT - vở BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

- Cho HS viết: nên kim, lên núi.
- Kiểm tra vở BT - Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hướng dẫn nghe - viết:

- GV đọc toàn bộ khổ thơ cuối
- Khổ thơ là lời của ai với ai?
- Bố nói điều gì với con?

- Khổ thơ có mấy dòng?
- Chữ đầu mỗi dòng thơ viết ntn?
- Nên viết mỗi dòng thơ từ ô nào trong vở?

- Hướng dẫn HS viết những tiếng khó vào bảng: qua, vở, chăm, vẫn.

- Đọc cho HS viết: Đọc thông thả.
- GV đọc toàn bài.
- Chấm, chữa bài.

GV chấm 5- 7 bài. Nhận xét.

3- Hướng dẫn làm bài chính tả:

- BT 1b/4: Gọi HS đọc yêu cầu bài

Viết bảng con

2 HS đọc lại
Bố nói với con
Con học hành
chăm chỉ
Là ngày qua vẫn
còn.

4 dòng
Viết hoa
Ô thứ 3 tính từ lề
vở vào.
HS viết bảng con.

HS viết vở.
HS soát lại.
HS tự ghi lỗi ra
chỗ sửa.

Cá nhân.

- Hướng dẫn HS làm vào vở BT
- Nhận xét.
- BT 2/4: GV nêu yêu cầu BT

Tự làm- Lên
bảng
Đôi vở chấm
HS làm vở- Lên
bảng làm.
Nhận xét- Sửa

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò
Thi học thuộc lòng 10 chữ cái của BT 2
Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 nhóm

THẺ DỤC TIẾT: 1
GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH.
TRÒ CHƠI: DIỆT CÁC CON VẬT CÓ HẠI

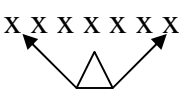

A- Mục tiêu:


- Giới thiệu chương trình thẻ đục lớp 2. HS biết nội dung cơ bản và có thái độ học tập đúng.
- Biết một số quy định trong giờ học và biết vận dụng vào quá trình học tập để tạo thành nền nếp tốt.
- Học đậm chân tại chỗ. Yêu cầu thực hiện tương đối.
- Ôn trò chơi: Diệt các con vật có hại.

B- Địa điểm và phương tiện:

Trên sân trường - Chuẩn bị 1 còi.

C- Nội dung và phương pháp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I- Phần mở đầu: Tập hợp lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. Đứng tại chỗ vỗ tay, hát	2- 3 phút 1 phút	<p>X X</p> 
II- Phần cơ bản: - Giới thiệu chương trình TD lớp 2 - Một số quy định khi học giờ TD - GV nhắc lại nội quy tập luyện. - Biên chế tổ tập luyện. - Cán sự lớp là lớp trưởng - Giậm chân tại chỗ - đứng lại	3- 4 phút 2- 3 phút 2- 3 phút 5- 6 phút	<p>X X</p> 

- Trò chơi "Diệt các con vật có hại" GV cho HS ôn lại - Chơi	5- 6 phút	Vòng tròn
III- Phần kết thúc:		
- Đứng lại vỗ tay - Hát - GV cùng HS hệ thống lại - GV nhận xét giờ học	1- 2 phút 2 phút 1- 2 phút	<p>x x x x x x x</p> <p>x x x x x x x</p> <p>x x x x x x x</p> <p>x x x x x x x</p> 

Thứ sáu ngày 07 tháng 9 năm 20..

Toán. Tiết 5
ĐỀ- XI- MÉT

A- Mục tiêu:

- Giúp HS bước đầu nắm được tên gọi, ký hiệu và độ lớn của đơn vị đo dm.
- Nắm được quan hệ giữa dm và cm. Biết làm phép tính +, - với các số đo đơn vị dm.

B- Đồ dùng dạy học:

Thước đo, 1 băng giấy dài 10 cm.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 4/6.

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Đề- xi- mét - Ghi

2- Giới thiệu đơn vị đo đề- xi- mét (dm):

GV yêu cầu HS đo băng giấy dài 10 cm

Băng giấy dài mấy cm?

10 cm còn gọi là 1 đề- xi- mét

Đề- xi- mét viết tắt là dm

10 cm = 1 dm

1 dm = 10 cm

Hướng dẫn HS nhận biết các đoạn thẳng có độ dài 1 dm, 2 dm, 3 dm trên một thước thẳng.

3- Thực hành:

- BT 1/7: Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ ở SGK
- HS so sánh
- Nhận xét
- BT 2/7: Hướng dẫn HS làm dựa theo mẫu

HS giải bài

Thực hành đo
10 cm

HS đọc nhiều lần

Quan sát
Trả lời miệng

Tự làm

Lưu ý kết quả kèm theo đơn vị.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- 1 dm = ? cm ; 10 cm = ? dm.
- Giao BTVN: BT 3/7.
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tập làm văn Tiết: 1
TỰ GIỚI THIỆU. CÂU VÀ BÀI

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết nghe và trả lời đúng một số câu hỏi về bản thân.
- Biết nghe và nói lại được những điều em biết về một bạn trong lớp.
- Bước đầu biết kể lại mỗi chuyện theo 4 tranh.
- Rèn ý thức bảo vệ của công.

B- Đồ dùng dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra vở BT của HS.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/5: Chia nhóm

Hướng dẫn 1 em hỏi 1 em trả lời

Gọi 1 vài nhóm trình bày

- BT 2/5: Hướng dẫn HS kể lại sự việc ở từng tranh, mỗi sự việc kể bằng 1 hoặc 2 câu.

*Ta có thể dùng các từ để đặt thành câu, kể một sự việc.

Cũng có thể dùng một số câu để tạo thành bài, kể 1 câu chuyện.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- 2 em HS làm miện lại BT 1/5.
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Nhóm (2 em)

Nhận xét
Làm miện -
Nhận xét
Hs làm vào vở.

Thẻ đọc Tiết: 2
TẬP HỢP HÀNG ĐỌC, ĐÓNG HÀNG. ĐIỂM SỐ




A- Mục tiêu:

- Ôn một số kỹ năng, độ hình đội ngũ đã học ở lớp 1. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối.

- Học cách chào, báo cáo khi GV nhận lớp và kết thúc giờ học. Yêu cầu thực hiện ở mức độ tương đối.

B- Địa điểm, phương tiện: Sân trường, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I- Phần mở đầu: Tập hợp lớp, phổ biến nội dung yêu cầu bài học. Đứng tại chỗ vỗ tay, hát	1- 2 phút 1- 2 phút	X 
II- Phần cơ bản: - Ôn tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, giậm chân tại chỗ- đứng lại. - Chào, báo cáo khi GV nhận lớp và kết thúc giờ học. - Hướng dẫn HS chào, báo cáo do cán sự lớp điều khiển.	4- 5 phút 3- 5 phút	X 
- Trò chơi "Diệt các con vật có hại"	4- 5 phút	Vòng tròn
III- Phần kết thúc: - Đứng lại vỗ tay - Hát - Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp. - GV nhận xét bài học. - GV hô "giải tán"! HS đồng thanh hô to "khỏe"!	1 phút 1 phút 1- 2 phút	X 

SINH HOẠT LỚP TUẦN 1.

1- Nội dung:

- Ôn định lớp, chép thời khóa biểu.
- Sắp xếp chỗ ngồi và công tác tổ chức lớp.
- Quy định chung về sách vở, đồ dùng dạy học.
- Phổ biến nội quy trường lớp.
- Ăn mặc: mặc áo trắng, quần xanh.
- Đầu tóc cắt gọn gàng, sạch sẽ.
- Hàng ngày đi học mang sách vở theo TKB.

2- Biện pháp:

- Thường xuyên nhắc nhở hàng ngày.
- Phân công tổ trưởng kiểm tra.

hoc360.net

TUẦN 2:

Thứ hai ngày 10 tháng 9 năm 20...

Tập đọc Tiết: 4 + 5
PHẦN THƯỜNG.

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn cả bài, chú ý các từ ngữ mới, từ dễ sai: trực nhật.
- Biết nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ: bí mật, sáng kiến, lạng lẽ...
- Nắm được đặc điểm của nhân vật Na. Hiểu ý nghĩa câu chuyện.

B- Đồ dùng dạy học:

tranh minh họa. Bài TĐ ở SGK phóng to.

C- Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Ngày hôm qua đâu rồi?

Đọc- Trả lời câu hỏi

Nhận xét - Ghi điểm

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Luyện đọc đoạn 1, 2:

- GV đọc mẫu
- Gọi HS đọc từng câu trong mỗi đoạn.
- Hướng dẫn đọc đúng các từ có vần khó: phần thưởng, sáng kiến, bàn tán...
- Gọi HS đọc từng đoạn
- Giải nghĩa từ ngữ: bí mật, sánh kiến.
- Gọi HS đọc từng đoạn theo nhóm.
- Thi đọc giữa các nhóm.

Nghe
Nói tiếp (cá nhân)

Nói tiếp

Nói tiếp
Nhận xét.
Đồng thanh.

Hướng dẫn cả lớp đồng thanh đoạn 1, 2.

3- Hướng dẫn tìm hiểu đoạn 1, 2:

- Câu chuyện này nói về ai?
- Bạn ấy có đức tính gì?
- Hãy kể những việc làm tốt của bạn Na?
- Theo em điều bí mật của Na được các bạn bàn bạc là gì?

Na
Tốt bụng, hay giúp người khác.
Gọt bút chì giúp bạn Lan. Chobạn Minh nữa cục tẩy....
Các bạn đề nghị thưởng cho Na vì lòng tốt của Na đối

| với mọi người.

hoc360.net

Tiết 2

4- Luyện đọc đoạn 3:

- Đọc từng câu.
- GV hướng dẫn đọc các từ khó.
- Đọc cả đoạn → lặng lẽ
- Đọc cả đoạn trong nhóm
- Thi đọc giữa các nhóm.
- Đồng thanh đoạn 3.

Nói tiếp

Nói tiếp

Cả lớp.

5- Hướng dẫn HS tìm hiểu đoạn 3:

- Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được phần thưởng không?
- Khi Na được phần thưởng những ai vui mừng? Vui mừng ntn?

Có ạ.
Cô giáo và các bạn. Mẹ vỗ tay, khóc đỏ hoe cả mắt.

Nhận xét.

- Gọi HS thi đọc lại toàn bài.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò

- Em học được điều gì ở bạn Na?

Tốt bụng, hay giúp đỡ mọi người

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Toán Tiết: 6 LUYỆN TẬP

A- Mục tiêu:

- Củng cố việc nhận biết độ dài 1 dm, quan hệ giữa dm và cm. Tập ước lượng và thực hành sử dụng đơn vị đo trong thực tế.

B- Đồ dùng dạy học:

Thước có vạch chia cm và từng chục cm.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 2/7

Nhận xét - Ghi điểm

II- Hoạt động 2: Luyện tập

- BT 1/8: a. Hướng dẫn HS tự làm.
b. Hướng dẫn tìm trên thước.
c. Hướng dẫn HS vẽ.

Giải bảng.

Làm vở BT

Nhận xét- Sửa.

Lên chỉ trên thước

Làm vở BT

- BT 2/8: a. Thảo luận nhóm

b. Điền vào vở

Cho HS ghi nhớ: 2 dm = 20 cm

- BT 3/8: Hướng dẫn HS làm theo nhóm. Bỏ cột 3 của BT3

2 nhóm làm

Nhận xét.

- BT 4/8: Cho HS trao đổi ý kiến, tranh luận để lựa chọn và quyết định nên điền cm hay dm?

Đại diện làm.

Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

5 dm = ? cm ; 30 cm = ? dm.

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Đạo đức Tiết: 2

HỌC TẬP, SINH HOẠT ĐÚNG GIỜ (Tiết 2)

A- Mục tiêu:

- HS hiểu các biểu hiện cụ thể và lợi ích của việc học tập và sinh hoạt đúng giờ.
- HS biết cùng cha mẹ lập thời gian biểu hợp lý.
- HS có thái độ biết học tập và sinh hoạt đúng giờ.

B- Tài liệu và phương tiện:

Phiếu 3 màu. Vở BTĐĐ.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

- Vừa ăn vừa xem truyện có lợi hay có hại cho sức khỏe?
- Hãy kể những việc làm hàng ngày của em.

HS trả lời

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hoạt động 1: Thảo luận lớp

- Mục tiêu: Tạo cơ hội cho HS bày tỏ ý kiến, thái độ của mình về lợi ích của việc học tập, sinh hoạt đúng giờ.
- Cách tiến hành: GV phát bìa màu cho HS: Đỏ là tán thành; Xanh là không tán thành; Trắng là không biết.
- GV đọc từng ý kiến:
 - + Trẻ em không cần học tập, sinh hoạt đúng giờ.
 - + Học tập đúng giờ giúp em học mau tiến bộ.
 - + Cùng một lúc em có thể vừa học vừa chơi.
 - + Sinh hoạt đúng giờ có lợi cho sức khỏe.
- Kết luận: SGK/21

HS giờ 1 trong 3 màu để biểu thị ý kiến của mình và giải thích lý do.

3- Hoạt động 2: HĐ cần làm

- Mục tiêu: Giúp HS tự nhận biết thêm về lợi ích của việc học tập và sinh hoạt đúng giờ, cách thức để thực hiện học tập và sinh hoạt đúng giờ.
- Cách tiến hành: Chia nhóm thảo luận
 - Nhóm 1: Nêu ích lợi của học tập đúng giờ?
 - Nhóm 2: Nêu ích lợi của sinh hoạt đúng giờ?
 - Nhóm 3: Nêu những việc cần làm để học tập đúng giờ?
 - Nhóm 4: Nêu những việc cần làm để sinh hoạt đúng giờ?
- Kết luận: Việc học tập, sinh hoạt đúng giờ giúp chúng ta học tập có kết quả hơn. Vì vậy, học tập và sinh hoạt đúng

4 nhóm
Đại diện trả lời
Nhận xét - Bổ sung

giờ là việc làm cần thiết.

4- Hoạt động 3: Thảo luận nhóm

- Mục tiêu: Giúp HS xếp lại thời gian biểu cho hợp lý và tự theo dõi việc thực hiện theo thời gian biểu.
- Cách tiến hành: chia nhóm
- Trao đổi với nhau về thời gian biểu của mình

- Kết luận: SGK/23

*Kết luận chung: Cần học tập và sinh hoạt đúng giờ để đảm bảo sức khỏe học hành mau tiến bộ.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Muốn học hành mau tiến bộ thì ta cần học tập và sinh hoạt ntn?
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 bạn một nhóm
Trình bày trước
lớp

HS trả lời

Thứ 3 ngày 11 tháng 9 năm 20..

Toán Tiết: 7

SỐ BỊ TRỪ - SỐ TRỪ - HIỆU

A- Mục tiêu:

- Giúp HS biết tên gọi các thành phần và kết quả phép trừ. Củng cố về phép trừ (không nhớ) các số có 2 chữ số và giải toán có lời văn.

B- Đồ dùng dạy học: Bài tập.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT /8.

- Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Giới thiệu: Số bị trừ - Số trừ - Hiệu.

- GV ghi: $59 - 35 = 24$
- GV chỉ và nói: 59 gọi là SBT _ Ghi
- GV chỉ và nói: 35 là ST _ Ghi
- GV chỉ và nói: 24 gọi là Hiệu _ Ghi
- Hướng dẫn HS làm phép trừ theo cột dọc

$$\begin{array}{r} 59 \\ - 35 \\ \hline \end{array} \rightarrow \begin{array}{l} \text{Số bị trừ} \\ \text{Số trừ} \end{array}$$

Giải bằng con

HS đọc phép tính
Gọi HS nhắc lại

HS nhắc lại tên
gọi các thành
phần trong phép
tính trừ.

24 → Hiệu

- Lưu ý: 59 - 35 cũng là Hiệu
- Tương tự với phép tính 79 - 46

3- Thực hành:

- BT 1/9: Gọi HS đọc yêu cầu bài
- + Muốn tìm hiệu ta làm ntn?

- BT 2/9: GV hướng dẫn HS nêu cách làm
- + Hỏi tên gọi thành phần và kết quả trong phép tính trừ.
- + Lưu ý cách đặt tính:

$$\begin{array}{r} 79 \\ - 25 \\ \hline \end{array}$$

54

- BT 3/9
- + BT cho biết gì?

- + BT hỏi gì?
- + Hướng dẫn HS giải
- + Tóm tắt:

Dài: 8 dm
Cắt: 3 dm
Còn ? dm

– Giải:

Số dm đoạn dây còn:
 $8 - 3 = 5$ (dm)
ĐS: 5 dm

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS đọc tên và nêu tên các thành phần trong phép tính:
- 55- 22 = 33
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS đọc
Lấy SBT - ST
Tự làm- Nhận
xét- Sửa
Đọc đề- Tự làm
Giải bảng con

HS đọc đề
1 sợi dây 8 dm
cắt đi 3 dm.
Còn lại ? dm
Giải vở
Nhận xét- Sửa

HS trả lời

Chính tả (TC) Tiết: 3 PHẦN THƯỞNG.

A- Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác đoạn tóm tắt nội dung bài "Phần thưởng".
- Viết đúng và nhớ cách viết một số tiếng có âm, vần: s/x; ă/â/ơ.
- Làm đúng BT và thuộc 29 chữ cái.

B- Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ viết sẵn nội dung đoạn chép. VBT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

<ul style="list-style-type: none">- Cho HS viết: lo lắng, nàng tiên, sàn nhà, nhẫn nại,...- Gọi HS- HTL các chữ cái đã học ở tiết trước.- Nhận xét - Ghi điểm. <p>II- Hoạt động 2: Bài mới.</p> <p>1- Giới thiệu bài: Ghi.</p> <p>2- Hướng dẫn tập chép:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV treo đoạn chép.- Đoạn này có mấy câu?- Cuối mỗi câu có dấu gì?- Những từ nào trong bài được viết hoa?- Hướng dẫn HS viết bảng con những từ ngữ khó: Na, phần thưởng, đặc biệt, luôn luôn,... <p>GV theo dõi, uốn nắn.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn HS chữa lỗi chính tả bằng bút chì- Thu vở chấm: 5- 7 em. Nhận xét. <p>3- Hướng dẫn HS làm BT chính tả:</p> <ul style="list-style-type: none">- BT 1/6 Hướng dẫn HS điền: <u>x</u>oa dầu, ngoài <u>s</u>ân, chim <u>s</u>âu, <u>x</u>âu cá, cố <u>g</u>ắng, <u>g</u>ắn bó, <u>g</u>ắn sức, yên <u>l</u>ặng.- BT 2a/6: Hướng dẫn HS làm vào vở BT <ul style="list-style-type: none">- Hướng dẫn HS HTL bằng chữ cái. <p>III- Hoạt động 3: Cùng cô- Dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho HS viết lại: năm, luôn luôn- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.	<p>Viết bảng con</p> <p>2 HS đọc 2 câu Dấu chấm. Cuối, Đây, Na. HS viết</p> <p>Đổi vở chấm.</p> <p>HS điền từ vào bảng con. Nhận xét. HS điền vào những chỗ còn thiếu.</p> <p>HS viết bảng con</p>
--	--

Kể chuyện Tiết: 2 PHẦN THƯỞNG

A- Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa và gợi ý trong tranh để kể lại được từng đoạn.
- Biết kể tự nhiên, có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa câu chuyện.
Bảng phụ viết sẵn gợi ý nội dung từng tranh.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Có công mài sắt, có ngày nên kim". Nhận xét - Ghi điểm

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

Mỗi HS kể 1 đoạn.

2- Hướng dẫn kể chuyện:

- Kể từng đoạn theo tranh
- GV đọc yêu cầu bài
- Thảo luận nhóm

- Nhận xét

- Nếu HS lúng túng, GV gợi ý:

+Đoạn 1: Na là cô bé ntn?

Trong tranh này Na đang làm gì?

Kể các việc tốt của Na.

+Đoạn 2: Cuối năm các bạn bàn tán về chuyện gì?

Na làm gì?

Cô giáo khen các bạn ntn?

+Đoạn 3: Phần đầu buổi lễ diễn ra ntn?

Có điều gì bất ngờ trong buổi lễ ấy?...

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò

- Qua câu chuyện này em học được điều gì ở Na?

- Về nhà tập kể lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

4 nhóm, kể nối tiếp nhau

Giúp đỡ mọi người

Thủ công Tiết: 2 GẤP TÊN LỬA (Tiết 2)

A- Mục tiêu:

- Giúp HS gấp tên lửa một cách thành thạo.
- HS hứng thú và yêu thích gấp hình.

B- Đồ dùng dạy học:

Tên lửa mẫu. Các bước gấp tên lửa vẽ sẵn.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

GV nhắc lại cách gấp tên lửa.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- GV hướng dẫn HS Quan sát và nhận xét - Thực hành gấp:

- Gọi HS nhắc lại và thực hiện các thao tác gấp tên lửa đã học ở tiết 1.

- Bước 1: Gấp tạo mũi và thân tên lửa.

- Bước 2: Tạo tên lửa và sử dụng.

- Hướng dẫn HS dán sản phẩm vào vở.

- Ngoài ra, có thể trang trí thêm cho tên lửa thêm đẹp.

HS nhắc lại.
Thực hành.

Dán vào vở.

- Đánh giá sản phẩm - Nhận xét.
- Cho HS phóng tên lửa theo nhóm.

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dẫn dò

- Tuyên dương những sản phẩm đẹp, giới thiệu trước lớp.
- Về nhà tập gấp thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

4 nhóm.

Thứ tư ngày 12 tháng 9 năm 20...

Tập đọc Tiết: 6
LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ ngữ có âm, vần khó: làm việc, quanh ta...
- Biết nghỉ hơi đúng sau dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm...
- Nắm được lợi ích công việc của mỗi người.

B- Đồ dùng dạy học:

tranh minh họa bài tập đọc.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Phân thưởng"

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu
- Gọi HS đọc từng câu
- Kết hợp hướng dẫn đọc từ khó: quanh, quét, bận rộn, trời, ngày xuân...

- Gọi HS đọc từng đoạn (2 đoạn)

→ Từ ngữ: Sắc xuân, rực rỡ, tung bừng.

- Gọi HS đọc từng đoạn theo nhóm
- Cho HS thi đọc giữa các nhóm

Nhận xét.

- Hướng dẫn HS đọc toàn bài

3- Hướng dẫn HS tìm hiểu bài:

- Các con vật xung quanh ta làm những việc gì?

Đọc + trả lời câu hỏi

Nghe
Nói tiếp

Nói tiếp
2 nhóm
Đoạn, bài

ĐT

- Gà: đánh thức mọi người.
- Tu hú: báo mùa vải chín.

- Các vật xung quanh ta làm những việc gì?

- Em thấy cha mẹ và những người em biết làm việc gì?

- Bé làm việc gì?

- Hằng ngày em làm những việc gì?

- Đặt câu với các từ: rục rờ, tung bùng.

- Bài văn giúp em hiểu được điều gì?

- Gọi HS đọc lại bài.

III- Hoạt động 3: củng cố- Dẫn dò

Về nhà đọc = trả lời câu hỏi bài này- Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

- Chim bắt sâu:
bảo vệ mùa
màng.

- Đồng hồ: báo
giờ.

- Cành đào: làm
đẹp mùa xuân.

- HS trả lời.

- Làm bài, đi học.

- HS kể.

- HS đặt câu.

Xung quanh em
mọi người mọi
vật đều làm việc.

- Cá nhân.

Toán Tiết: 8 LUYỆN TẬP

A- Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về phép trừ (không nhớ), tính nhẩm, biết tên gọi thành phần và kết quả của phép trừ.

- Giải toán có lời văn.

B- Đồ dùng dạy học: Vở BT, Bảng con.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 2/9

$\begin{array}{r} 79 \\ - 15 \\ \hline 64 \end{array}$	$\begin{array}{r} 38 \\ - 12 \\ \hline 26 \end{array}$	$\begin{array}{r} 67 \\ - 33 \\ \hline 34 \end{array}$
--	--	--

Gọi tên các
thành phần
trong phép
trừ

Làm bảng con.

- Nhận xét - Ghi điểm

II- Hoạt động 2: Luyện tập:

- BT 1/10:

2- Hướng dẫn viết chữ hoa:

- Hướng dẫn HS quan sát nhận xét các chữ hoa,
- Chữ, có gì giống, khác nhau?
- Các dấu như thế nào?

- GV viết mẫu lên bảng. Nêu cách viết.
- Nhận xét - Sửa sai.

3- HS viết cụm từ ứng dụng:

- Gọi HS đọc cụm từ ".....n chậm nhai kĩ"
- GV giải nghĩa cụm từ ứng dụng.
- Hướng dẫn HS nhận xét độ cao của các con chữ
- Cách đặt dấu thanh
- Khoảng cách giữa các chữ ntn?

- GV viết mẫu chữ ".....n" ở bảng
- Lưu ý: Chữ nối liền với con chữ n.

4- Hướng dẫn HS viết vào vở TV:

- GV theo dõi, uốn nắn các em yếu

5- Chấm bài:

GV chấm 5- 7 bài

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dẫn dò

- Gọi HS viết lại từ:n
- Về nhà viết luyện thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Quan sát
Giống:
Khác: Dấu
.....là nét cong
dưới.
.....là 2 nét nối
liền với nhau.
HS viết bảng con.

2 HS đọc
.....: 2,5 ô li
.....: 1 ô li
Cách nhau 1 con
chữ
HS viết bảng con
HS nghe

HS viết vào vở

HS viết bảng

Tự nhiên Xã hội Tiết: 2 BỘ XƯƠNG

A- Mục tiêu:

- Nói tên một số xương và khớp xương của cơ thể.
- Hiểu được rằng cần đi, đứng, ngồi đúng tư thế và không mang xách vật nặng để cột sống không bị cong vẹo.

B- Đồ dùng dạy học: Tranh vẽ bộ xương. Các phiếu rời ghi tên các xương, khớp xương.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cơ quan vận động.

- Nhờ đâu mà tay, chân cử động được? HS trả lời.

- Xương và cơ gọi là các cơ quan gì của cơ thể?
- Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Ghi.

2- Hoạt động 1: Quan sát hình vẽ bộ xương

- Mục tiêu: Nhận biết và nói được tên 1 số xương của cơ thể.
- Cách tiến hành:
 - +Bước 1: Làm việc theo cặp
 - *Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ bộ xương, chỉ và nói tên một số xương, khớp.
 - +Bước 2: Hoạt động cả lớp.
 - *GV treo tranh bộ xương phóng to lên bảng.

2 em

HS gắn tên các xương và khớp xương bằng các phiếu rời lên bộ xương.

Không
Hs trả lời

- *Theo em hình dạng các xương có giống nhau không?
- *Nêu vai trò của hộp sọ, lồng ngực, cột sống và của các khớp xương,...
- Kết luận: SGK/20

3- Hoạt động 2: Thảo luận về cách giữ gìn và bảo vệ bộ xương

- Mục tiêu: Hiểu rằng cần đi, đứng, ngồi đúng tư thế và không mang những vật nặng để không bị cong vẹo cột sống.
- Cách tiến hành:
 - +Bước 1: Hoạt động theo cặp.
 - *Cho HS quan sát hình 2, 3 SGK/7

2 em

Trả lời câu hỏi dưới mỗi hình.

- +Bước 2: Hoạt động cả lớp.
- *Tại sao hàng ngày chúng ta phải đi, đứng, ngồi đúng tư thế?
- *Tại sao các em không mang, vác, xách các vật nặng?
- *Chúng ta cần làm gì để xương phát triển tốt?
- Kết luận: SGK/21

III- Hoạt động 3: củng cố- Dẫn dò

- Ta có nên xách vật nặng trên một tay không?
- Ta có nên đội vật nặng trên đầu không?
- Vì sao ta không nên xách vật nặng trên một tay và không nên đội những vật nặng trên đầu?

Không
Không
Chúng ta còn nhỏ, làm như vậy sẽ ảnh hưởng đến cột sống.

- Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thứ năm ngày 13 tháng 9 năm 20...

Toán Tiết: 9
LUYỆN TẬP CHUNG

A- Mục tiêu:

- Giúp HS củng cố về cách đọc, viết số có 2 chữ số.
- Thực hiện phép cộng, phép trừ (không nhớ) và giải toán có lời văn.

B- Đồ dùng dạy học:

Bài tập.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 3/10

84	77	59
—	—	—
31	53	19
—	—	—
53	24	40

HS làm bảng

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Luyện tập chung

- BT 1/10: Gọi HS nêu cách làm

- Từ 40 → 50: 40, 41, 42, 43, ...50
- Từ 68 → 70: 68, 69, 70, 71, ...74
- Tròn chục và bé hơn 50: 10, 20, 30, 40

- BT 2/10: Bài yêu cầu gì?

- | | | |
|--------|-------|-----------|
| a. 60 | b. 88 | c. 75 |
| d. 100 | g. 0 | e. 87, 88 |

- BT 3/11: Gọi HS nêu yêu cầu bài (bỏ cột 3 của bài 3)

- BT 4/11: Gọi HS đọc đề bài.

+Bài toán cho biết gì?

+Bài toán hỏi gì?

Tóm tắt:

Lớp 2A: 18 HS
Lớp 2B: 21 HS
Hai lớp có ? HS

Giải:

Số HS cả hai lớp
 $18 + 21 = 39$ (HS)
ĐS: 39 HS

Làm miệng
Nhận xét

Viết số - Tự làm
Nhận xét - Sửa

Làm bảng con.
Cá nhân
Lớp 2A có 18 HS hát.
Lớp 2B có 21 HS hát.
Hai lớp có ? HS hát.
HS giải vở

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò

- Nêu tên gọi các thành phần trong phép tính: $35 - 24 = 11$
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS nêu

Luyện từ và câu Tiết: 2 TỪ NGỮ VỀ HỌC TẬP. DẤU CHẤM HỎI.

A- Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng và hệ thống hóa vốn từ liên quan đến học tập.
- Rèn kỹ năng đặt câu: Đặt câu với từ mới tìm được, làm quen với câu hỏi.

B- Đồ dùng dạy học: BT viết sẵn. Vở BTTV.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Kiểm tra vở BT tiết trước của HS.

Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Ghi.

2- Hướng dẫn làm BT:

- BT 1/7: Hướng dẫn HS làm bài Học hành, học hỏi, chăm học, HTL,... Tập đọc, Tập viết, TLV...
- BT 2/7:

Gọi HS đọc lên câu của mình vừa đặt.

- BT 3/7: Hướng dẫn HS làm tương tự như mẫu câu
a. BH rất yêu thiếu nhi → BH rất yêu thiếu nhi.
b. Thu là bạn thân nhất của em → Em là bạn thân nhất ...
- BT 4/7: Hướng dẫn HS làm vào vở BTTV

Đặt dấu chấm hỏi vào cuối mỗi câu.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò

- Cho HS đặt câu với từ học tập.
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Làm bảng con
Nhận xét

Làm miệng
Nhận xét.
Làm nháp
Đọc trước lớp
Nhận xét
Làm vở

2 nhóm

Chính tả Tiết: 4 LÀM VIỆC THẬT LÀ VUI.

A- Mục đích yêu cầu:

- Nghe, viết đoạn cuối trong bài "Làm việc thật là vui".
- Củng cố quy tắc viết **g/gh**. Thuộc lòng bảng chữ cái.
- Bước đầu biết sắp xếp tên người theo thứ tự bảng chữ cái.

B- Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn BT - Vở BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

- Gọi HS viết: ngoài sân, chim sâu.
- Gọi HS học thuộc lòng bảng chữ cái
- Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hướng dẫn nghe, viết:

- GV đọc toàn bộ đoạn viết.
- + Bài chính tả cho biết bé làm việc gì?
- + Bé thấy làm việc ntn?

+ Bài chính tả có mấy câu?

+ Câu nào có nhiều dấu phẩy nhất?

- Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: quét nhà, nhặt rau, luôn luôn, bận rộn,...

- GV đọc từng cụm từ cho HS viết → hết.

- Hướng dẫn HS đổi vở chấm lỗi chính tả.

- GV chấm 5- 7 bài. Nhận xét.

3- Hướng dẫn HS làm BT:

- BT 1/8: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

- Hướng dẫn HS làm.

Gà, gạo, ghé, gan,...

- BT 2/8: Hướng dẫn HS làm vào vở BT

An, Bắc, Dũng, Huệ, Lan,...

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS viết lại: quét nhà, bận rộn

- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Viết bảng con.
2 HS HTL

2 HS đọc lại
Làm bài, nhặt rau.
Bận rộn nhưng rất vui.

3 câu

Câu 2.

Bảng con.

HS viết vào vở.

2 nhóm

Đại diện làm

Nhận xét

Tự làm

Viết bảng

Thử dục Tiết: 3

DÀN HÀNG NGANG, DÒNG HÀNG.

TRÒ CHƠI: QUA ĐƯỜNG LỢI


A- Mục tiêu:

- Ôn một số kỹ năng đội hình đội ngũ đã học ở lớp 1. Thực hiện chính xác.
- Ôn cách chào, báo cáo khi GV kết thúc giờ học. Thực hiện tương đối.
- Ôn trò chơi: "Đi qua đường lội".

B- Địa điểm, phương tiện:

Sân trường, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I- Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học. - Cho HS tập luyện cách chào, báo cáo. - Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp. 	<p>10 phút</p> <p>2- 3 phút</p> <p>1 phút</p>	<p>Thuyết trình</p> <p>Thực hành</p> <p>X X</p>  <p>1 hàng dọc Vòng tròn Thực hành</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng theo một hàng dọc. - Đi thành vòng tròn và hít thở sâu. - Trò chơi: "Diệt các con vật có hại". 	2- 3 phút	Thực hành
<p>II- Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, quay phải (trái), giậm chân tại chỗ. - Dàn hàng ngang, dồn hàng (2- 3 lần). - Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số, giậm chân tại chỗ. - Nhận xét. 	20 phút	Cả lớp cùng thực hành. Mỗi tổ làm theo nhóm.
<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: "Qua đường lội". - GV nêu lại trò chơi. 	8- 10 phút	Vòng tròn Chơi theo 4 tổ
<p>III- Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng lại vỗ tay - Hát - Trò chơi: "Có chúng em" SGK/35. - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét. 	5 phút	
	3 phút	
	2 phút	Thực hành

Thứ sáu ngày 14 tháng 9 năm 20..

Toán Tiết: 10
LUYỆN TẬP CHUNG

A- Mục tiêu:

- Củng cố về đọc, viết số có 2 chữ số.
- Giải bài toán có lời văn. Quan hệ giữa dm và cm.

B- Đồ dùng dạy học:

Bài tập

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: BT 4/11.

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Luyện tập chung

- BT 2/11: Hướng dẫn HS làm theo nhóm

a- 90, 66, 19, 9 | b- 60, 14, 0, 10

- BT 3/11: Hướng dẫn HS làm

$\begin{array}{r} 48 \\ - \\ \hline 30 \\ \hline 78 \end{array}$	$\begin{array}{r} 45 \\ - \\ \hline 11 \\ \hline 34 \end{array}$	$\begin{array}{r} 94 \\ - \\ \hline 42 \\ \hline 52 \end{array}$	$\begin{array}{r} 32 \\ - \\ \hline 32 \\ \hline 64 \end{array}$
--	--	--	--

- BT 4/11: Gọi HS đọc đề bài

+Bài toán cho biết gì?

+Bài toán hỏi gì?

Hướng dẫn HS tóm tắt, giải

85 quả	Mẹ: 44 quả Chị: ? quả	Số quả cam chị hái: $85 - 44 = 41$ (quả) ĐS: 41 quả
--------	--------------------------	---

III- Hoạt động 3: củng cố- Dặn dò

- Trò chơi: Điền số nhanh vào chỗ chấm

- BT 5/11: 1 dm = ...cm; 10 cm = ...dm

- Giao BTVN: BT 1/12.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Giải bảng

2 nhóm
Đại diện đọc kết quả

Bảng con
Nhận xét - Sửa

2 HS đọc
Mẹ và chị hái 85 quả cam. Mẹ hái 44 quả cam.
Chị hái được ? quả cam?
Giải vở

2 nhóm

Tập làm văn Tiết: 2
CHÀO HỎI - TỰ GIỚI THIỆU

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết cách chào hỏi và tự giới thiệu.
- Biết viết 1 bản tự thuật ngắn.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa BT 2 SGK và vở BTTV.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS đọc lại bài ở tiết

1

2 HS đọc

Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/8: Gọi HS đọc lại đề.
- +Hướng dẫn HS đánh dấu x vào trước ý không đúng.
- BT 2/8: GV nêu yêu cầu bài
- Cho HS Quan sát tranh.
- +Trong tranh vẽ những ai?

- +Bóng nhựa, Bút thép chào Mít và tự giới thiệu ntn?

- +Mít chào Bóng nhựa, Bút thép và tự giới thiệu ntn?

- BT 3/8: Hướng dẫn HS viết bài tự thuật theo mẫu.

HS làm vào vở.
 Theo dõi.
 Quan sát
 Bóng nhựa, Bút
 thép, Mít.
 Chào cậu, chúng
 tớ là Bút thép, ...
 Chào 2 cậu. Tớ là
 Mít. Tớ ở thành
 phố...
 HS làm vở.
 Tự đọc bài của
 mình trước lớp.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Khi em gặp thầy (cô) ở ngoài đường thì em phải làm gì?
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS trả lời.

Thể dục Tiết: 4
DÀN HÀNG NGANG - DÒN HÀNG
TRÒ CHƠI: "NHANH LÊN BẠN ƠI !"


A- Mục tiêu:



- Ôn một số kỹ năng đội hình đội ngũ. Yêu cầu thực hiện chính xác.
- Ôn trò chơi: "Nhanh lên bạn ơi !".

B- Địa điểm, phương tiện:

Còi, kẻ sẵn sân cho trò chơi: "Nhanh lên bạn ơi !".

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I- Phần mở đầu: - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học.	8 phút	X 

<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập cách báo cáo. - Đứng vỗ tay, hát. - Giậm chân tại chỗ, đếm theo nhịp. - Ôn bài TD lớp 1: 1 lần 2 x 8 nhịp 		<p style="text-align: center;">Thực hành</p> <p style="text-align: center;">X X</p>
<p>II- Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp hàng dọc, dồn hàng, đứng nghiêm (ngồi), quay phải (trái): 2- 3 lần. - Dàn hàng ngang, dồn hàng: 2 lần). - Ôn dồn hàng cách 1 cánh tay. mỗi lần dàn hàng Gv chọn HS ở vị trí khác nhau, sau đó dồn hàng. 	20 phút	<p style="text-align: center;">X X</p> 
<ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi: "Nhanh lên bạn ơi !" - GV nhắc lại cách chơi. 		
<p>III- Phần kết thúc:</p>	5 phút	
<ul style="list-style-type: none"> - Đi thường theo nhịp 2- 3 hàng dọc. - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét. 		<p style="text-align: center;">X X</p> 

SINH HOẠT LỚP TUẦN 2:

A- Nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm tuần 1:

1- Ưu:

- Chấp hành tốt giờ giấc, tác phong.
- Đi học đều, ăn mặc sạch sẽ.
- Đa số chuẩn bị đồ dùng học tập đầy đủ.

2- Khuyết:

- Còn 1 số em chưa chuẩn bị đầy đủ sách, vở, đồ dùng học tập.
- Thường xuyên bỏ sách, vở, đồ dùng học tập ở nhà.
- Còn ham chơi, chưa có ý thức học tập.

B- Phương hướng tuần tới:

Thường xuyên động viên, nhắc nhở các em hàng ngày.

TUẦN 3:

Thứ hai ngày 17 tháng 9 năm 20...

**Tập đọc Tiết 7 + 8
BẠN CỦA NAI NHỎ.**

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: ngăn cản, hích vai...
- Biết nghỉ hơi sau các dấu phẩy, dấu chấm và giữa các cụm từ.
- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật.
- Hiểu nghĩa của các từ đã chú giải trong SGK.
- Rút ra được nhận xét từ câu chuyện.

B- Đồ dùng dạy học:

tranh minh họa bài TĐ trong SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Mít làm thơ

Đọc + Trả lời câu hỏi.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Ghi.

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu toàn bài.
- Hướng dẫn HS đọc từng câu → hết.
- Kết hợp hướng dẫn đọc đúng các từ ngữ.
- Hướng dẫn HS đọc từng đoạn.
- Chú ý cách nghỉ hơi và giọng đọc.
- Hướng dẫn HS hiểu nghĩa các từ ngữ: ngăn cản, hích vai, thông minh, hung ác, gạc.
- Gọi HS đọc từng đoạn.
- Thi đọc giữa các nhóm.
- Gọi HS cả lớp đọc lại bài.

Nghe.
Nói tiếp.

Nói tiếp.

Trong nhóm.
Đoạn (bài). Cá nhân (đồng thanh).
Đồng thanh.

Tiết 2

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Nai nhỏ xin phép cha đi đâu?
- Cha của Nai nhỏ nói gì?
- Nai nhỏ đã kể cho cha nghe những hành động nào của bạn mình?

Đi chơi xa cùng bạn.
Cha không ngăn cản.
Lấy vai hích...
Nhanh trí kéo...

- Mỗi hành động của bạn Nai nhỏ nói lên một điểm tốt của bạn ấy. Em thích nhất điểm nào?

- Theo em người bạn tốt là người ntn?

- Gọi HS đọc lại bài theo kiểu phân vai.

III- Hoạt động 3: củng cố- Dặn dò

- Đọc xong câu chuyện biết được vì sao cha của Nai nhỏ vui lòng cho con trai bé bỏng của mình đi chơi xa?

- Về nhà đọc lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Lao vào gã Sói.
HS trả lời.

HS trả lời.
Mỗi nhóm 3 em.

Vì cha biết con mình đi chơi với 1 người bạn tốt đáng tin cậy.

Toán Tiết: 11 KIỂM TRA

A- Mục tiêu:

- Đọc, viết số có 2 chữ số, viết số liền trước, số liền sau.

- Kỹ năng thực hiện phép tính cộng và phép trừ trong phạm vi 100.

- giải bài toán bằng 1 phép tính. Đo và viết số đo độ dài đoạn thẳng.

B- Đề

1- Viết các số:

a- Từ 70 đến 80.

b- Từ 89 đến 95.

2-

a- Số liền trước của 61 là:

b- Số liền sau của 99 là:

3- Tính:

42	84	60	66	5
-	-	-	-	-
54	31	25	16	23

4- Mai và Hoa làm được 36 bông hoa, riêng Hoa làm được 16 bông hoa. Hỏi Mai làm được bao nhiêu bông hoa?

5- Đo độ dài đoạn thẳng AB rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

A _____ B

Độ dài đoạn thẳng AB là:.....cm.

hoặc:dm.

C- Hướng dẫn đánh giá:

- Bài 1: 3 điểm (Mỗi số viết đúng được 1/6 điểm).

- Bài 2: 1 điểm (Mỗi số viết đúng được 0,5 điểm).
- Bài 3: 2,5 điểm (Mỗi phép tính đúng được 0,5 điểm).
- Bài 4: 2,5 điểm (Lời giải: 1 điểm, phép tính: 1 điểm, ĐS: 0,5 điểm).
- Bài 5: 1 điểm (Viết đúng mỗi số được 0,5 điểm).

Đạo đức Tiết: 3 BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 1)

A- Mục tiêu:

- HS hiểu khi có lỗi thì nên nhận lỗi và sửa lỗi để mau tiến bộ và được mọi người yêu quý. Như thế mới là người dũng cảm, trung thực.
- HS biết tự nhận lỗi và ừa lỗi khi có lỗi, biết nhắc bạn nhận lỗi và sửa lỗi. Biết ủng hộ, cảm phục các bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi.

B- Tài liệu và phương tiện:

- Phiếu thảo luận nhóm. Vở BTĐĐ.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

- Vì sao em phải học tập, sinh hoạt đúng giờ?
- Sinh hoạt, học tập đúng giờ có lợi gì?

Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hoạt động 1: Kể cho HS nghe truyện "Cái bình hoa" SGK/87

- Mục tiêu: Giúp HS xác định ý nghĩa của hành vi nhận và sửa lỗi, lựa chọn hành vi nhận và sửa lỗi.

- Cách tiến hành:

+GV kể câu chuyện với kết cục để mở:

Nếu Vô- va không nhận ra lỗi thì điều gì sẽ xảy ra?

Các em thử đoán xem Vô- va đã nghĩ và làm gì sau đó?

Các em thích đoạn kết của nhóm nào hơn? Vì sao?

Kể tiếp đoạn cuối của câu chuyện.

GV phát phiếu cho HS.

Qua câu chuyện em thấy cần làm gì sau khi mắc lỗi?

Nhận lỗi và sửa lỗi có tác dụng gì?

*Kết luận: Trong cuộc sống có khi ai cũng mắc lỗi, nhất là các em ở lứa tuổi nhỏ. Nhưng điều quan trọng là biết nhận và sửa lỗi. Biết nhận và sửa lỗi sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

3- Hoạt động 2: Bày tỏ ý kiến và thái độ của mình.

HS trả lời.

Nghe

Thảo luận
HS trả lời.

Thảo luận.

Đại diện trả lời.

- Mục tiêu: Giúp HS biết bày tỏ ý kiến, thái độ của mình.

- Cách tiến hành:

Quy định cách bày tỏ ý kiến: Tán thành (+), không tán thành (-), bối rối (0).

GV lần lượt đọc từng ý kiến:

+Người nhận lỗi là người dũng cảm.

+Nếu có lỗi chỉ cần nhận lỗi, không cần sửa lỗi.

+Nếu có lỗi chỉ cần sửa lỗi, không cần nhận lỗi.

+Cần nhận lỗi cả khi mọi người không biết mình có lỗi.

+Cần xin lỗi khi mắc lỗi với bạn bè.

+Chỉ cần xin lỗi những người quen biết.

*Kết luận: Nêu lại các ý đúng (sai) của những ý trên. Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ giúp em mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dặn dò

- Vì sao em phải xin lỗi người khác khi em có lỗi?

- Hãy kể lại một trường hợp em đã nhận và sửa lỗi với người khác. Nhận xét.

HS bày tỏ ý kiến và giải thích lý do.

HS nghe.

HS trả lời.

Thứ ba ngày 18 tháng 9 năm 20..

Toán Tiết: 11

PHÉP CỘNG CÓ TỔNG BẰNG 10.

A- Mục tiêu:

- Cùng cố về phép cộng có tổng bằng 10 và đặt tính cột theo cột.

- Cùng cố về xem giờ đúng trên mặt đồng hồ.

B- Đồ dùng dạy học:

10 que tính, Bảng cài, Vở bài tập.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Nhận xét bài kiểm tra.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Giới thiệu phép cộng $6 + 4 = 10$

- Bước 1:

GV giờ 6 que tính, hỏi có mấy que tính?

Cho HS lấy 6 que để ở bàn?

GV viết 6 ở cột đơn vị.

GV giờ 4 que và hỏi lấy thêm ? que

GV cài 4 que vào bảng và ghi số 4 thẳng cột với 6.

6 que

Thực hành

4 que

Cho HS lấy thêm 4 que nữa.

Như vậy có tất cả ? que?

Cho HS kiểm tra số que của mình và báo lại: $6 + 4 = ?$

Viết bảng: Viết 0 thẳng cột với 6 và 4, viết 1 ở cột chục.

- Bước 2:

GV nêu phép cộng $6 + 4 = 10$ và hướng dẫn HS cách đặt tính:

Viết 6; viết 4 thẳng cột với 6; viết dấu + và kẻ dấu gạch ngang:

$$\begin{array}{r} 6 \\ + 4 \\ \hline \end{array}$$

Tính: $6 + 4 = 10$, viết 0 vào cột đơn vị, viết 1 vào cột chục:

$$\begin{array}{r} + 6 \\ 4 \quad (1) \\ \hline \end{array}$$

10

Như vậy: $6 + 4 = 10$.

Nhắc cho HS biết: $6 + 4 = 10$ gọi là phép tính hàng ngang, còn viết như (1) gọi là đặt tính rồi tính:

2- Thực hành:

- BT 1/14: bài toán yêu cầu làm gì?

$$6 + 4 = 10$$

$$2 + 8 = 10$$

$$4 + 6 = 10$$

$$8 + 2 = 10$$

- BT 2/14: yêu cầu HS đặt tính rồi tính:

$\frac{5}{10}$	$\frac{7}{10}$	$\frac{1}{10}$	$\frac{6}{10}$	$\frac{10}{10}$
$\frac{5}{10}$	$\frac{3}{10}$	$\frac{9}{10}$	$\frac{4}{10}$	$\frac{0}{10}$

- BT 3/14: Tính nhẩm

$$9 + 1 + 2 = 12$$

$$6 + 4 + 5 = 15$$

$$8 + 2 + 4 = 14$$

$$7 + 3 + 1 = 11$$

- BT 4/12: Hướng dẫn HS trả lời miệng

III- Hoạt động 3: củng cố- Dặn dò

- Cho HS làm miệng BT 5

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thực hành

10 que

10

Quan sát.

Quan sát.

Điền số

Làm miệng

Làm bảng con

HS làm nhóm

2 nhóm

Đại diện làm.

Nhận xét.

HS trả lời.

HS trả lời.

Chính tả (TC) Tiết: 5
BẠN CỦA NAI NHỎ

A- Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác nội dung tóm tắt truyện "Bạn của Nai Nhỏ".
- Biết viết chữ hoa đầu câu, ghi dấu chấm cuối câu.
- Cùng cố quy tắc chính tả **ng/ngh**. Làm đúng bài tập.

B- Đồ dùng dạy học:

Chép sẵn đoạn viết. Bài tập

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết:

- 2 tiếng có âm đầu **g** ?
- 2 tiếng có âm đầu **gh** ?

Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hướng dẫn tập chép:

- GV đọc bài chép
- Vì sao cha của Nai Nhỏ yên lòng cho con đi chơi với bạn?

- Bài chính tả có mấy câu?
- Chữ đầu câu viết ntn?
- Cuối câu có dấu gì?
- Hướng dẫn HS viết từ khó: khỏe mạnh, nhanhnhẹn, thông minh, yên lòng.
- Hướng dẫn HS chép bài vào vở.
- Hướng dẫn HS dò lỗi chính tả.
- Chấm bài: 5- 7 bài. Nhận xét.

3- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/10: Bài yêu cầu gì?

Gọi HS lên điền.

Ngày tháng, nghỉ ngơi, nghề nghiệp, người bạn.

- BT 2/10: Gọi HS đọc đề.

Cho HS làm vào vở bài tập.

Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Cùng cô- Dẫn dò

- Gọi HS viết: yên lòng, nghề nghiệp.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS viết.

2 HS đọc lại.
Vì biết bạn của con mình khỏe mạnh, thông minh, dám liều mình vì người khác.

4 câu.
Viết hoa.
Dấu chấm.
Viết bằng con.

HS chép vào vở.
Đổi vở dò.

Điền **ng** hay **nh**
Cả lớp điền bảng con.
HS đọc.
Làm, nêu miệng.

Viết bảng.

Kể chuyện Tiết: 3 BẠN CỦA NAI NHỎ.

A- Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào tranh nhắc lại được lời kể của Nai Nhỏ về bạn, nhớ lại lời của cha Nai Nhỏ sau mỗi lần nghe con kể về bạn.
- Bước đầu biết dựng lại câu chuyện theo vai.
- Biết lắng nghe bạn kể chuyện, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa trong SGK. Băng giấy đội lên đầu ghi tên nhân vật Nai Nhỏ, cha của nai Nhỏ và người dẫn truyện để thực hiện bài tập kể chuyện theo vai.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Phần thưởng.
Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi.

2- Hướng dẫn kể chuyện:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Cho HS quan sát tranh SGK.
- Nhắc lại lời kể thứ nhất của Nai Nhỏ?
- Hướng dẫn HS tập kể theo nhóm.

Nhận xét.

- Gọi HS nhắc lại lời của cha Nai Nhỏ sau mỗi lần nghe con kể về bạn.

- Nghe Nai Nhỏ kể lại hành động hích đổ hòn đá to của bạn, cha Nai Nhỏ nói ntn?

- Nghe Nai Nhỏ kể người bạn nhanh trí kéo mình chạy trốn khỏi lão Hồ hung dữ, cha Nai Nhỏ nói gì?

- Hướng dẫn tập nói theo nhóm.

- Nhận xét.

- Gọi HS kể lại câu chuyện theo lối phân vai.

- Hướng dẫn mỗi nhóm kể lại theo kiểu phân vai.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

Nhìn tranh kể từng đoạn.

HS đọc

HS nhắc lại
Từng em nhắc lại lời kể theo tranh.
Đại diện các nhóm thi nói lại lời kể của Nai Nhỏ.

HS nhìn từng tranh nhắc lại lời của cha Nai Nhỏ.
Bạn con khỏe thể cơ à, nhưng cha...
Bạn của con thật thông minh, nhưng cha chưa yên tâm.
Đại diện nhóm trình bày.

3 HS

Từng nhóm kể.

- Qua câu chuyện ta thấy các bạn của Nai Nhỏ là những người ntn?

- Về nhà tập kể lại câu chuyện - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tốt (khỏe mạnh, thông minh, can đảm,...)

Thủ công Tiết: 3 GẤP MÁY BAY PHẢN LỰC (Tiết 1)

A- Mục tiêu:

- HS biết cách gấp máy bay phản lực.
- Gấp được máy bay phản lực.

B- Đồ dùng dạy học:

Máy bay phản lực mẫu. Quy trình gấp máy bay. Giấy màu.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Nhận xét "Gấp tên lửa".

I- Hoạt động 1: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

- GV đưa máy bay mẫu.
 - Cho HS quan sát về hình dáng, các phần của máy bay.
 - Cho HS so sánh mẫu của máy bay và mẫu gấp tên lửa.
- Rút ra nhận xét sự giống và khác nhau của máy bay và tên lửa.

3- GV hướng dẫn mẫu:

- Bước 1: Gấp tạo mũi, thân, cánh máy bay.
- Gấp giống như gấp tên lửa: Gấp đôi tờ giấy theo chiều dài để lấy dấu giữa, mở ra gấp theo hình 1 SGK/195 được hình 2.

Gấp toàn bộ phần trên vừa gấp xuống theo đường dấu gấp ở hình 2 sao cho đỉnh A nằm trên đường dấu giữa được hình 3 SGK/196.

Gấp theo đường dấu gấp ở hình 3 sao cho 2 đỉnh tiếp giáp nhau ở đường dấu giữa được hình 4.

Gấp theo đường dấu gấp ở hình 4 sao cho đỉnh A ngược lên trên để giữ chặt 2 nếp gấp bên được hình 5.

Gấp tiếp theo đường dấu giữa ở hình 5 sao cho 2 đỉnh phía trên và 2 mép bên sát vào đường dấu giữa như hình 6- SGK/196.

- Bước 2: Tạo máy bay phản lực và sử dụng.

Quan sát.

HS trả lời.

Quan sát.

Quan sát.

Quan sát.

Bẻ các nếp gấp sang 2 bên đường dấu giữa và miết dọc theo 2 bên đường dấu giữa được máy bay phản lực như hình 7- SGK/197.

Cầm vào nếp gấp giữa cho 2 cánh máy bay ngang sang 2 bên, hướng máy bay chếch lên phía trên để phóng như hình 8- SGK.

- Cho HS gấp trên giấy nháp.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò

- GV nêu lại các bước gấp máy bay phản lực.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thực hành.

Thứ tư ngày 19 tháng 9 năm 20...

Tập đọc Tiết: 9
GỌI BẠN

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài. Đọc đúng các từ ngữ: Thuở nào, sâu thẳm, lang thang,...

- Biết ngắt nhịp hợp lý ở từng câu thơ, nghỉ hơi sau mỗi khổ thơ.

- Biết đọc bài với giọng tình cảm. Hiểu nghĩa các từ ngữ chú giải trong bài. Nắm được ý nghĩa của mỗi khổ thơ. Hiểu nội dung bài, học thuộc lòng bài thơ.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài đọc trong SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Danh sách HS tổ 1, lớp 2A.

Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu.

- Hướng dẫn HS đọc từng câu → hết.

- Hướng dẫn đọc đúng các từ ngữ khó phát âm: xa xưa, thuở nào, một năm,...

- Hướng dẫn HS đọc từng khổ → hết.

- GV giải nghĩa từ ngữ ở cuối bài.

- Gọi HS trong nhóm đọc từng khổ.

- Thi đọc giữa các nhóm.

Đọc - Trả lời câu hỏi.

Nghe.
Nói tiếp.
HS đọc.

Nói tiếp.

Nói tiếp.
Từng khổ (bà).
Cá nhân (đồng thanh)

- Cho cả lớp đọc toàn bài.

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Đòi bạn Bê Vàng và Dê Trắng sống ở đâu?

- Vì sao Bê Vàng phải đi tìm cỏ?

- Khi Bê Vàng quên đường về, Dê Trắng làm gì?

- Vì sao đến bây giờ Dê Trắng vẫn kêu: "Bê! Bê!"?

4- Học thuộc lòng bài thơ:

- Hướng dẫn cho HS học thuộc lòng bài thơ.

Ghi điểm.

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dặn dò

- Gọi 1 HS học thuộc lòng bài thơ.

- Bài thơ giúp em hiểu điều gì về tình bạn giữa Bê Vàng và Dê Trắng?

- Về nhà học thuộc lòng bài thơ - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Đồng thanh.

Trong rừng xanh
sâu thẳm.

Trời hạn hán cỏ
héo khô.

Dê Trắng thương
bạn chạy tìm
kiếm khắp nơi.

Dê Trắng không
quên được bạn.

HS học thuộc
lòng

Thật thắm thiết
và cảm động.

Toán Tiết: 13

26 + 4 ; 36 + 24

A- Mục tiêu:

- Biết thực hiện phép cộng có tổng số là số tròn chục dạng $26 + 4$ và $36 + 24$ (cộng có nhớ, dạng tính viết).

- Cùng cố cách giải bài toán có lời văn.

B- Đồ dùng dạy học:

4 bó que tính, 10 que rời, bảng gài.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS làm BT 1/12

$$9 + \dots = 10$$

$$1 + \dots = 10$$

Nhận xét.

$$2 + \dots = 10$$

$$8 + \dots = 10$$

HS giải bảng

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Giới thiệu phép cộng $26 + 4$:

- GV giơ 2 bó que tính và hỏi "Có mấy chục que tính?"

- GV gài vào bảng

2 chục. HS lấy 2
bó để lên bàn.

- GV giơ tiếp 6 que và hỏi "Có mấy que?"
- GV gài vào bảng.

- Như vậy cô có tất cả bao nhiêu que tính?
- Có 26 thì viết vào hàng đơn vị chữ số nào? Và cột chục chữ số nào?

- GV giơ 4 que tính và hỏi "Có thêm mấy que tính?"
- GV cài 4 que tính ở dưới 6 que tính
- Có thêm 4 que tính thì viết vào cột nào?

$26 + 4 = ?$. GV viết dấu + và kẻ dấu gạch ngang. Hướng dẫn HS lấy 6 que tính rồi bỏ lại cùng với với 4 que thành 1 bó 1 chục que tính.

- Bây giờ có mấy bó que tính?
- 3 bó có mấy chục que tính?
- Như vậy: $24 + 6 = ?$
- Viết vào bảng viết ntn?

- GV viết: $26 + 4 = 30$
- Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính như sau:

$$\begin{array}{r} \text{Đặt tính:} \quad 26 \\ \quad \quad \quad 4 \\ \hline \end{array}$$

- Viết 26, viết 45 thẳng cột với 6, viết dấu +, kẻ gạch ngang.

- Tính: $26 \quad 6 + 4 = 10$, viết 0 nhớ 1
 $\quad \quad \quad 4 \quad 2 \text{ thêm } 1 = 3$, viết 3.
 $\quad \quad \quad 30$

3- Giới thiệu phép cộng $36 + 24$:

Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ ở SGK để nêu và giải quyết cách thực hiện phép cộng $36 + 24$ tương tự $26 + 4$. Chuyển sang đặt tính rồi tính. Sau khi HS đặt tính rồi tính, GV nêu phép tính hàng ngang $36 + 24 = \dots$. Gọi HS lên điền kết quả.

4- Thực hành:

- BT 1/15: Hướng dẫn làm bảng

$$\begin{array}{l} \text{a- } 32 + 8 \quad \left| \quad 61 + 9 \quad \left| \quad 56 + 4 \quad \left| \quad 73 + 7 \right. \right. \\ \text{b- } 48 + 22 \quad \left| \quad 65 + 15 \quad \left| \quad 79 + 11 \quad \left| \quad 34 + 46 \right. \right. \end{array}$$

- BT 2/15: Gọi HS đọc đề, phân tích đề.
 Hướng dẫn HS tóm tắt và giải.

6 que
 HS lấy 6 que để lên bàn.

26 que.
 Số 6 và số 2.

4 que
 HS lấy 4 que...
 Đơn vị thẳng cột với 6.

3 bó
 3 chục
 30
 Số 0 ở hàng đơn vị.
 Số 3 ở hàng chục.
 HS nhắc lại.

Nhiều HS nhắc lại.
 Nhiều HS nhắc lại.

HS nhắc lại cách đặt tính và cách tính.
 HS lên điền.

Bảng con.

Đọc, phân tích.
 Giải vở.

Tổ 1: 17 cây }
Tổ 2: 23 cây } ? cây

Số cây 2 tổ trồng:
 $17 + 23 = 40$ (cây)
ĐS: 40 cây

- Bài tập về nhà: BT 3, 4/15
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Theo dõi.

Tập viết Tiết: 3 CHỮ HOA

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết viết chữ cái viết hoatheo cỡ chữ vừa và nhỏ.
- Biết viết ứng dụng câu:ạn bè sum họp theo cỡ nhỏ, đúng mẫu.

B- Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết sẵn chữ hoa và cụm từ ".....ạn bè sum họp".

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết chữ hoa
..... từn.

Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hướng dẫn viết chữ hoa:

- Cho HS quan sát chữ hoa
- Chữ hoacao mấy ô li?
- Gồm mấy nét?
- GV hướng dẫn cụ thể 2 nét
- GV viết mẫu. Nêu cách viết.

3- Hướng dẫn HS viết câu ứng dụng:

- Gọi 2 HS đọc câu ứng dụng.
- GV giải nghĩa câu ứng dụng.
- Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét về độ cao của các con chữ:
 - cao mấy ô li?
 - Con chữ:cao mấy ô li?
 - Con chữ:cao mấy ô li?
 - Con chữ:cao mấy ô li?
- Hướng dẫn cách đặt dấu thanh ở các chữ và khoảng cách giữa các chữ.

- Hướng dẫn viết chữạn vào bảng con.

4- Hướng dẫn HS tập viết vào vở TV

- 1 dòng chữ cỡ vừa.

Viết bảng con.

Quan sát
5 ô li
2 nét

HS viết bảng con.

2 HS đọc

Quan sát

1 ô li
1, 25 ô li
2 ô li
2,5 ô li

HS viết.

HS viết vở.

- 1 dòng chữ cỡ nhỏ.
- 1 dòng chữạn.
- 1 dòng câu ứng dụng.
- Chấm bài: 5- 7 bài. Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Cho HS viết lại:ạn.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Viết bảng.

Tự nhiên Xã hội. Tiết: 3 HỆ CƠ

A- Mục tiêu:

- Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể.
- Biết được rằng cơ có thể co và duỗi, nhờ đó mà cơ thể cử động được.
- Có ý thức tập luyện thể dục thường xuyên để cơ được săn chắc.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh vẽ hệ cơ.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Tại sao hàng ngày chúng ta phải đi, đứng, ngồi đúng tư thế.
- Tại sao các em không thể mang, vác gánh, xách các vật nặng?
- Chúng ta cần phải làm gì để xương phát triển tốt?

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hoạt động 1: Quan sát hình vẽ

- Mục tiêu: Nhận biết và gọi tên một số cơ của cơ thể.
- Cách tiến hành:

+Bước 1: Làm việc theo cặp.

Cho HS quan sát hình vẽ

Chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể?

+Bước 2: Làm việc cả lớp.

Gọi đại diện từng nhóm lên chỉ và nói tên một số cơ của cơ thể.

Nhận xét.

*Kết luận: SGV/23

3- Hoạt động 2: Thực hành co và duỗi tay.

- Mục tiêu: Biết được cơ có thể co và duỗi, nhờ đó mà các bộ phận của cơ thể cử động được.

Quan sát
Làm việc theo
nhóm.

Đại diện trả lời.

- Cách tiến hành:

+Bước 1: Làm việc cá nhân và theo cặp

Cho HS quan sát hình 2 SGK/9. Hướng dẫn làm giống như hình vẽ.

Bước 2: Làm việc cả lớp.

Gọi HS lên thực hiện các động tác ở bước 1.

*Kết luận: Khi cơ co, cơ sẽ ngắn hơn và chắc hơn. Khi cơ duỗi, cơ sẽ dài hơn và mềm hơn. Nhờ có sự co và duỗi của cơ mà các bộ phận của cơ thể cử động được.

4- Hoạt động 3: Làm gì để cơ được săn chắc?

- Mục tiêu: Biết được vận động và tập luyện thể dục thường xuyên sẽ giúp cho cơ được săn chắc.

- Cách tiến hành:

Chúng ta nên làm gì để cơ được săn chắc?

Thực hành theo hình vẽ.

Thực hành trước lớp.

Tập TDTT, vận động hàng ngày. Lao động vừa sức, vui chơi, ăn uống đầy đủ.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

Về nhà ăn uống đầy đủ, tập thể dục thường xuyên - Nhận xét.

Thứ năm ngày 20 tháng 9 năm 20...

Toán Tiết: 14
LUYỆN TẬP

A- Mục tiêu:

- Rèn kỹ năng làm tính cộng trong trường hợp tổng là số tròn chục.

- Củng cố giải toán và tìm tổng độ dài hai đoạn thẳng.

B- Đồ dùng dạy học: Bài tập.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm bảng con:

35	81
5	9
<hr/>	<hr/>

HS làm.

- BT 2/13.

Nhận xét.

II- Luyện tập:

HS giải

- BT 1/16: Bài yêu cầu làm gì?

$$9 + 1 + 6 = 16 \quad | \quad 7 + 3 + 2 = 12 \dots$$

- BT 2/16: Hướng dẫn HS đặt tính trên bảng con.

Lưu ý cho HS cách đặt tính và cách tính:

34	75	8	59
26	5	62	21
-----	-----	-----	-----

- Bt 3/16: Bài toán yêu cầu gì?

Hướng dẫn HS lấy số đã cho cộng với số yêu cầu được kết quả bao nhiêu điền vào ô trống.

GV làm mẫu:

$$\textcircled{22} + 8 \rightarrow \boxed{30}$$

Nhận xét - Sửa bài.

- BT 4/16: Gọi HS đọc đề.

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Hướng dẫn HS tóm tắt và giải

Tóm tắt:

Áo: 19 dm }
 Quần: 11 dm } ? dm

Giải:

Số đề- xi- mét vải bố may áo và quần hết là:

$$19 + 11 = 30 \text{ (dm)}$$

ĐS: 30 dm

- BT 5/16: Cho HS nhìn vào hình để tính nhẩm rồi nêu câu trả lời.

Đoạn thẳng AB dài 10 cm hoặc 1 dm.

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dặn dò

Nhẩm nhanh: $8 + 2 + 1 = ?$ | $7 + 3 + 6 = ?$

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tính nhẩm.

Làm miệng.

HS tính trên bảng con.

Nhận xét- Sửa.

Điền số.

HS theo dõi.

HS thi đua nhóm.

HS đọc.

HS trả lời.

Giải vở.

Giải miệng.

HS trả lời.

Luyện từ và câu Tiết: 3 TỪ CHỈ SỰ VẬT. CÂU KIỂU AI? LÀ GÌ?

A- Mục đích yêu cầu:

- Nhận biết được từ chỉ các sự vật.

- Biết đặt câu theo kiểu Ai? Là gì?

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa các sự vật trong SGK. Viết sẵn BT. Vở BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: GV kiểm tra vở BT của HS.

Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hướng dẫn làm BT:

- BT 1/10: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

+ Cho HS cả lớp quan sát tranh.

+ Gọi HS nêu thứ tự các từ điền. Nhận xét: Bộ đội, công nhân, ô tô, máy bay.

- BT 2/10: Bài yêu cầu làm gì?

bạn, thước kẻ, thầy giáo, cô giáo, bảng học trò, nai, cá heo, phượng vĩ, sách.

- BT 3/10: GV nêu yêu cầu bài viết. Viết mẫu lên bảng.

- Hướng dẫn HS làm 2 câu còn lại.

VD: Bộ Nam là công an.

- BT 4/11 Hướng dẫn HS ghi từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm.

Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Tìm từ chỉ người, đồ vật, cây cối? HS trả lời.

- Đặt 1 câu theo mẫu: Ai là gì?

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Cá nhân
Viết các từ vào
chỗ chấm.

Gạch dưới các từ
chỉ sự vật có
trong bảng- Làm
miệng.
HS đọc câu mẫu.

Điền vào vở

Chính tả (NV) Tiết: 6 GỌI BẠN

A- Mục đích yêu cầu:

- Nghe viết lại chính xác, trình bày đúng 2 khổ thơ cuối bài thơ 5 chữ "Gọi bạn".

- Tiếp tục củng cố quy tắc chính tả **ng/ngh**. Làm đúng BT.

B- Đồ dùng dạy học: BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Cho HS viết: nghe ngóng, nghỉ ngơi.

Kiểm tra vở BT. Nhận xét.

Bảng con.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hướng dẫn nghe - viết:

- GV đọc đầu bài và 2 đoạn viết

Vì sao Bê Vàng phải đi kiếm ăn?

Thấy Bê Vàng không trở về Dê Trắng làm gì?

Nghe - Đọc lại.

Trời hạn hán...

Chạy đi tìm...

Bài chính tả có những chữ nào viết hoa? Vì sao?

Bê Vàng, Dê
Trắng...

Tiếng gọi của Dê Trắng được ghi với những dấu câu gì?

Chấm cảm.

- Hướng dẫn HS viết từ khó: Suối cạn, nẻo, gọi hoài...

Bảng con.

- GV đọc toàn bài cho HS viết vào vở.

HS viết bài.

- GV đọc từng dòng → hết.

- GV đọc lại.

- Hướng dẫn HS đổi vở dò lỗi.

HS dò, ghi ra chỗ
sửa.

- Chấm bài 5- 7 em. Nhận xét.

3- Hướng dẫn làm BT:

- BT 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài:

Cá nhân.

Hướng dẫn HS điền vào bảng con. Nhận xét: nghiêng ngả,
nghi ngờ, nghe ngóng, ngon ngọt.

HS nhắc lại quy
tắc điền.

- BT 2: Hướng dẫn HS làm vở.

HS làm vào vở
BT.

Gọi HS đọc bài làm của mình:

Nhận xét.

Trò chuyện, che chở, cây gỗ, gậy gỗ.

Trắng tinh, chăm chỉ, màu mỡ, cửa mở

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS nhắc lại: Suối cạn, khắp nẻo.

Viết bảng.

- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thử dực Tiết: 5 QUAY TRÁI, QUAY PHẢI. TRÒ CHƠI "NHANH LÊN BẠN ƠI !"

A- Mục tiêu:

- Tiếp tục ôn một số kỹ năng đội hình đội ngũ. Yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.

- Học quay phải (trái). Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.

- Ôn trò chơi: Nhanh lên bạn ơi! Yêu cầu biết cách chơi.

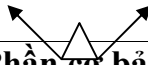

B- Địa điểm, phương tiện:

Sân trường, 1 còi, kẻ sân cho trò chơi.

C- Nội dung và phương pháp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I- Phần mở đầu: - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu	8 phút	X X X X X X X X



<p>cầu bài học.</p> <p>- Ôn tập cách báo cáo. - Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên. - Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu.</p> 		<p>X X X X X X X X X X X X</p> <p>Thực hành 1 hàng dọc Thực hành</p>
<p>II- Phần cơ bản:</p> <p>- Tập hợp hàng dọc, dóng hàng (điểm số). - Học quay trái, quay phải: Tập 4- 5 lần. - GV làm mẫu, giải thích động tác. - HS tập. - Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, đứng nghiêm (ngồi) quay phải (trái) theo tổ: 1- 2 lần. - Trò chơi: Nhanh lên bạn ơi! : 2 lần. +Lần 1: Chơi thử. +Lần 2: Chơi chính thức.</p>	<p>20 phút</p>	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p> <p>Thực hành theo tổ Thực hành</p> <p>Thực hành</p>
<p>III- Phần kết thúc:</p>	<p>8 phút</p>	
<p>- Đứng vỗ tay, hát. - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét - Về nhà tập quay phải (trái).</p>		<p>X X</p> 

Thứ sáu ngày 21 tháng 9 năm 20...

Toán Tiết: 15
9 CỘNG VỚI MỘT SỐ: 9 + 5

A- Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $9 + 5$, từ đó thành lập và học thuộc các công thức 9 cộng với một số (cộng qua 10).
- Chuẩn bị cơ sở để thực hiện các phép cộng dạng $29 + 5$ và $49 + 25$.

B- Đồ dùng dạy học: 20 que tính, bảng cài que tính.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS làm

$$\begin{array}{r} 36 \\ 4 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 7 \\ 33 \\ \hline \end{array}$$

Bảng con.

- BT 4/14: Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Giới thiệu phép cộng 9 + 5:

- GV nêu: Có 9 que tính thêm 5 que nữa, hỏi có tất cả bao nhiêu que?

HS thực hành trên que tính của mình.

- Hướng dẫn HS thực hiện theo hàng dọc:

$$\begin{array}{r} 9 \\ 5 \\ \hline 14 \end{array}$$

$9 + 5 = 14$. Như vậy: $5 + 9 = 14$

14

GV ghi bảng.

3- Hướng dẫn HS tự lập bảng cộng dạng 9 cộng với một số:

$$9 + 2 = 11 \quad | \quad 9 + 3 = 12$$

Gọi HS đọc lại toàn bộ bảng cộng.

Đọc nhiều lần.

4- Thực hành:

- BT 1/17: BT yêu cầu gì?

$$9 + 2 = 11 \quad | \quad 9 + 4 = 13$$

$$2 + 9 = 11 \quad | \quad 4 + 9 = 13$$

Tính nhẩm.

Làm miệng

- BT 2/17: Hướng dẫn HS làm

$$\begin{array}{r|l|l|l|l} 9 & 9 & 9 & 9 & 9 \\ 6 & 9 & 4 & 3 & 7 \\ \hline 15 & 18 & 13 & 12 & 16 \end{array}$$

Bảng con.

- BT 4/17: Gọi HS đọc đề.

+Bài toán cho biết gì?

Có 9 cây cam, thêm 8 cây. Hỏi có bao nhiêu cây?

+Bài toán hỏi gì?

+Hướng dẫn HS tóm tắt và giải.

Tóm tắt:

Có: 9 cây }
Thêm: 8 cây } ? cây

Giải:

Số cây cam trong vườn là:

$$9 + 8 = 17 \text{ (cây)}$$

ĐS: 17 cây.

Giải vở.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

$$9 + 5 = ? \quad ; \quad 5 + 9 = ?$$

HS trả lời.

Giao BTVN: BT 3/17.

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tập làm văn Tiết: 3
SẮP XẾP CÂU TRONG BÀI - LẬP DANH SÁCH HỌC SINH.

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết sắp xếp lại các bức tranh đúng trình tự câu chuyện "Gọi bạn".
- Biết sắp xếp các câu trong 1 bài theo đúng trình tự diễn biến.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa BT1 trong SGK. 4 băng giấy ghi BT2.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Gọi HS đọc bản tự thuật đã viết của mình ở tuần 2.
- Nhận xét.

Cá nhân

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Ghi

2- Hướng dẫn làm BT:

- BT 1: Hướng dẫn làm miệng.

Nhận xét: 1, 2, 3, 4.

- BT2: Gọi HS đọc yêu cầu bài:

Hướng dẫn HS đọc kỹ từng câu văn, suy nghĩ, sắp xếp lại các câu cho đúng thứ tự các sự việc xảy ra.

GV phát các băng giấy cho HS.

HS điền theo thứ tự nội dung.

Thi dán nhanh lên bảng theo đúng thứ tự nội dung câu chuyện "Kiến và chim gáy".

Nhận xét.

Gọi HS đọc lại toàn bộ câu chuyện.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS đọc lại bảng danh sách HS tổ mình?

- Về nhà làm BT 3/13.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

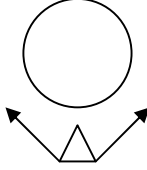
2 HS

Thử dọc Tiết: 6
QUAY PHẢI, QUAY TRÁI
ĐỘNG TÁC: VƯỜN THỔ - TAY.

A- Mục tiêu:

- Ôn quay phải (trái). Yêu cầu thực hiện tương đối chính xác.



+Lần 2: Thi đua giữa các tổ.		
III- Phần kết thúc:	8 phút	
- Đứng vỗ tay, hát. - Cuối người thả lỏng: 6- 8 lần. - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét - Về nhà tập lại 2 động tác vươn thở - tay.		

SINH HOẠT LỚP TUẦN 3:

A- Nhận xét, đánh giá những hoạt động trong tuần 2:

1- Ưu:

- Đa số HS ngoan, hiền, lễ phép.
- Đi học chuyên cần, ăn mặc sạch sẽ.
- Có cố gắng trong học tập.

2- Khuyết:

- Còn 1 vài em chưa chuẩn bị đầy đủ đồ dùng dạy học tập.
- Thường xuyên bỏ đồ dùng học tập ở nhà: Duy, Quyên, Tuấn...
- Học còn yếu, ít chú ý: Vi, Duy, Quyên, Tuấn...
- Trong giờ học còn nói chuyện: Y, Đào, Đăng, Hiếu, ...

B- Phương hướng tuần 3:

- Động viên các em thực hiện đầy đủ nội quy trường lớp.
- Thu các khoản tiền theo quy định.
- Tiếp tục học tập theo chương trình SGK.

TUẦN 4:

Thứ hai ngày 24 tháng 9 năm 20...

Tập đọc Tiết: 10, 11
BÍM TÓC ĐUÔI SAM.

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc đúng các từ ngữ: loạng choạng, ngã phịch, đâm đĩa, ngượng nghịu, ...
- Biết nghỉ hơi sau dấu phẩy, dấu hai chấm, ...
- Biết đọc phân biệt giọng người kể chuyện với giọng nhân vật.
- Hiểu nghĩa các từ ngữ được chú giải trong bài, nội dung câu chuyện.

B- Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa bài TĐ.

C- Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi bạn.

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: Các bạn nam đối xử với các bạn nữ ntn mới lịch sự? Hôm nay các em sẽ được học điều đó qua bài "Bím tóc đuôi sam" - Ghi

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu.
- Hướng dẫn HS đọc nối tiếp từng câu đoạn 1, 2, 3, 4.
- Hướng dẫn HS đọc từ khó: vịn, loạng choạng, ngã phịch, bím tóc, ...
- Hướng dẫn HS đọc từng đoạn (đoạn 1, 2)
- Giải nghĩa: Tết, bím tóc đuôi sam, loạng choạng.
- Gọi Hs đọc từng đoạn trong nhóm
- Thi đọc giữa các nhóm (Đoạn)
- Hướng dẫn HS đọc cả đoạn 1, 2, 3, 4.

Tiết 2

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Gọi HS đọc đoạn 1, 2:
- + Các bạn gái khen Hà thế nào?
- + Vì sao Hà khóc?

+ Em nghĩ ntn về trò đùa nghịch của Tuấn?

- Gọi HS đọc đoạn 3:

Học thuộc lòng -
Trả lời câu hỏi.

Nghe.

Nối tiếp.

Nối tiếp.

4 nhóm.

Đồng thanh.

Cá nhân.
Bím tóc rất đẹp.
Tuấn kéo mạnh
bím tóc... xuống
đất.

Trò nghịch ác,
không tốt với
bạn...

Cá nhân.

+Thầy giáo làm cho Hà vui lên bằng cách nào?

+Vì sao lời khen làm cho Hà nín khóc và cười ngay?

- Gọi HS đọc đoạn 4:

+Nghe lời thầy Tuấn đã làm gì?

- Gọi HS đọc lại bài theo lối phân vai.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Qua câu chuyện em thấy bạn Tuấn có điểm nào đáng chê và điểm nào đáng khen?

- Khi trêu đùa bạn, nhất là các bạn nữ các em không được đùa dai, nghịch ác. Khi biết mình sai, phải chân thành xin lỗi...

- Về nhà đọc lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thầy khen 2 bím tóc của Hà rất đẹp.

Khi nghe, Hà vui và tự hào vào mái tóc đẹp, trở nên tự tin.

Cá nhân.

Đến trước mặt Hà xin lỗi.

Những nhóm tự phân vai.

Chê: Đùa quá trớn.

Khen: Biết nhận ra lỗi.

Toán Tiết: 16

29 + 5

A- Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $29 + 5$.

- Củng cố những hiểu biết về tổng, số hạng, về nhận dạng hình vuông.

B- Đồ dùng dạy học:

3 bó que tính và 14 que tính rời- Bảng cài.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS làm

7		5
9		9
-----		-----

- BT 4/15

- Nhận xét.

Bảng con.

Giải bảng.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Để củng cố lại phép cộng có nhớ, hôm nay cô dạy bài $25 + 9$.

2- Giới thiệu phép cộng $25 + 9$:

Có 29 que tính, thêm 5 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?

Hướng dẫn HS lấy 9 que lẻ ở 29 que và lấy thêm 1 que ở 5 que, bỏ lại thành 1 bó. Như vậy ta được 3 bó và 4 que lẻ.

$$29 + 5 = ?$$

GV ghi bảng

Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính cột dọc:

$$\begin{array}{r} 29 \\ + 5 \\ \hline 34 \end{array}$$

9 cộng 5 = 14, viết 4 nhớ 1.
2 thêm 1 = 3, viết 3.

3- Thực hành:

- BT 1/18: Cho HS tự làm

$\begin{array}{r} 79 \\ + 3 \\ \hline 82 \end{array}$	$\begin{array}{r} 89 \\ + 5 \\ \hline 94 \end{array}$	$\begin{array}{r} 29 \\ + 9 \\ \hline 38 \end{array}$	$\begin{array}{r} 69 \\ + 6 \\ \hline 75 \end{array}$
---	---	---	---

- BT 2/18: BT yêu cầu gì?

Hướng dẫn HS làm vào vở.

$\begin{array}{r} 29 \\ + 8 \\ \hline 37 \end{array}$	$\begin{array}{r} 49 \\ + 9 \\ \hline 58 \end{array}$	$\begin{array}{r} 79 \\ + 6 \\ \hline 85 \end{array}$
---	---	---

Gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính?

- BT 4/18: Hướng dẫn HS vẽ vào vở BT.

HS nối điểm lại được hình vuông.

- BT 3/18: Yêu cầu HS đọc đề.

GV tóm tắt bài, yêu cầu HS giải.

Tóm tắt:

Buổi sáng: 19 áo }
Buổi chiều: 8 áo } ? áo

Giải:

Số áo cả 2 buổi bán là:

$$19 + 8 = 27 \text{ (áo)}$$

$$\text{ĐS: } 27 \text{ áo.}$$

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò

$$29 + 5 = ?$$

$$5 + 29 = ?$$

- Gọi HS nêu cách đặt tính và cách tính?

HS thực hành trên que tính của mình.

$$34$$

HS nhắc lại.

Bảng con.

Đặt tính rồi tính khi biết số hạng.

HS nêu.

HS vẽ.

HS đọc.

HS giải vở

HS sửa - Chấm.

HS nêu.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Đạo đức Tiết: 4 **BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI.**

A- Mục tiêu:

- HS hiểu khi có lỗi thì nên nhận lỗi và sửa lỗi để mau tiến bộ và được mọi người yêu quý. Như thế mới là người dũng cảm, trung thực.
- HS biết tự nhận lỗi và sửa lỗi khi có lỗi, biết nhắc bạn nhận và sửa lỗi. HS biết ủng hộ, cảm phục các bạn biết nhận lỗi và sửa lỗi.

C- Tài liệu và phương tiện:

Dụng cụ phục vụ trò chơi đóng vai cho hoạt động 1. Vở BTĐĐ.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

- Nếu mình làm việc gì đó có lỗi với bố mẹ thì mình làm gì? HS trả lời.
- Em có lỗi thì em chỉ cần tự sửa lỗi, không cần xin lỗi đúng hay sai? Vì sao?

Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2- Hoạt động 1: Đóng vai theo tình huống

- Chia nhóm:

- Phát phiếu giao việc:

+Lan đang trách Tuấn "Sao bạn rủ mình đi học mà sao bạn lại đi một mình ?".

Em sẽ làm gì nếu em là Tuấn?

+Nhà cửa đang bừa bãi, chưa được dọn dẹp. Mẹ đang hỏi

Châu: "Con đã dọn nhà cho mẹ chưa?"

Em sẽ làm gì nếu em là Châu?

+Tuyệt mếu máo cầm quyển sách "Bắt đền Trường đây làm rách sách tớ rồi?"

Em sẽ làm gì nếu em là Trường?

+Xuân quên làm bài tập. Sáng nay đến lớp các bạn kiểm tra BTVN.

Em sẽ làm gì nếu em là Xuân?

→GV kết luận: Khi có lỗi, biết nhận lỗi và sửa lỗi là dũng cảm, đáng khen.

3- Hoạt động 2: Thảo luận

- Chia nhóm.

4 nhóm
Mỗi nhóm đóng 1
vai tình huống.

Đại diện nhóm
trình bày.

Nhận xét.

2 nhóm

- Vân viết chính tả bị điểm xấu vì em nghe không rõ do tai kém, lại ngồi bàn cuối. Vân muốn viết đúng nhưng không biết phải làm ntn?

Theo em Vân nên làm gì? tại sao?

- Dương bị đau bụng em không ăn hết suất. Tổ em bị chê. Các bạn trách Dương dù Dương đã nói lý do. Việc đó đúng hay sai? Dương nên làm gì?

→ GV kết luận: Cần phải bày tỏ ý kiến của mình khi bị người khác hiểu nhầm. Nên lắng nghe để hiểu người khác, không trách lỗi nhầm cho bạn. Biết thông cảm, hướng dẫn, giúp đỡ bạn bè sửa lỗi, như vậy mới là bạn tốt.

4- Hoạt động 3: Tự liên hệ

Gọi HS kể những trường hợp em mắc lỗi và sửa lỗi. Phân tích và tìm ra cách giải quyết đúng.

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dặn dò

- Ai cũng có khi mắc lỗi. Điều quan trọng là phải biết nhận lỗi và sửa lỗi. Như vậy em sẽ mau tiến bộ và được mọi người yêu quý.

- Về nhà thực hiện theo những điều em đã học - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thảo luận.

Trình bày kết quả thảo luận.

Nhận xét.

HS kể.

Thứ ba ngày 25 tháng 9 năm 20...

Toán Tiết: 17

49 + 25

A- Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $49 + 25$.
- Cùng cố phép cộng dạng $9 + 5$ và $29 + 5$ đã học.
- Cùng cố tìm tổng của 2 số hạng đã biết.

B- Đồ dùng dạy học:

7 bó que tính, 1 bó que cài và bảng cài.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

9	69
<u>63</u>	<u>3</u>
72	72

Bảng con.

Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Nêu trực tiếp đề bài và ghi bảng.

2- Giới thiệu phép cộng $49 + 25$:

GV thực hiện que tính theo các bước như SGK.

$$49 + 25 = ?$$

Hướng dẫn HS đặt tính rồi tính:

$$\begin{array}{r} 49 \\ 25 \\ \hline 74 \end{array}$$

$9 + 5 = 14$, viết 4 nhớ 1.
 $4 + 2 = 6$, thêm 1 = 7, viết 7.

3- Thực hành:

- BT 1/19: Hướng dẫn HS làm

$\begin{array}{r} 29 \\ 35 \\ \hline 64 \end{array}$	$\begin{array}{r} 59 \\ 32 \\ \hline 91 \end{array}$	$\begin{array}{r} 49 \\ 16 \\ \hline 65 \end{array}$	$\begin{array}{r} 39 \\ 38 \\ \hline 77 \end{array}$
--	--	--	--

HS thực hành trên que tính của mình.

74

HS nhắc lại.

Bảng con.

Lưu ý: Cho HS đặt cột đơn vị thẳng với cột đơn vị, cột chục thẳng với cột chục.

- BT 3/19: Gọi HS đọc đề

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

Tóm tắt:

Lớp 2A: 29 HS }
Lớp 2B: 29 HS } ? HS

Giải:

Số HS 2 lớp là:

$$29 + 29 = 58 \text{ (HS)}$$

ĐS: 58 HS

Cá nhân.

Lớp 2A có 29 HS

Lớp 2B có 29 HS

Số HS cả 2 lớp ?

Giải vở.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

$$49 + 25 = ?$$

Giao BTVN: BT 2/19; BT 4/19

Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Chính tả (Tập chép) Tiết: 7. BÍM TÓC ĐUÔI SAM.

A- Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác, trình bày đúng một đoạn đối thoại trong bài: "Bím tóc đuôi sam".

- Luyện viết đúng quy tắc chính tả với **yê, iê** - Làm đúng BT.

B- Đồ dùng dạy học:

Chép sẵn BT, vở BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Gọi HS viết: nghi ngờ, nghe ngóng, nghiêng ngả. Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2- Hướng dẫn tập chép:

- GV đọc đoạn chép: "Thầy giáo ...không khóc nữa?"

+Đoạn văn nói về cuộc trò chuyện giữa ai với ai?

+Vì sao Hà không khóc nữa?

+Bài chính tả có những dấu câu gì?

- Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: thầy giáo, xinh xinh, vui vẻ, khuôn mặt, nín,...

- Hướng dẫn cách viết.

- Cho HS nhìn bài ở bảng chép vào vở.

- Chấm 5- 7 bài. Nhận xét.

3- Hướng dẫn HS làm BT:

- BT 1/14: Hướng dẫn HS làm.

- iê: con kiến, cô tiên, thiếu niên,...

- yê: yên tĩnh, yên ổn, chim yến,...

- BT 2/14: Hướng dẫn HS điền vào

a) da dẻ, ra vào, cụ già, cặp da.

b) vâng lời, bạn thân, nhà tầng, bàn chân.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS viết lại: vui vẻ, khuôn mặt

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng con.

2 HS đọc lại.

Thầy giáo với Hà

Thầy khen.

Dấu , : - ! ? .

Bảng con.

Viết vở - Dò lỗi.

Bảng con.

Nhận xét.

Làm vào vở.

Bảng.

**Kể chuyện Tiết: 4
BÍM TÓC ĐUÔI SAM**

A- Mục đích yêu cầu:

- Dựa vào trí nhớ và tranh minh họa, kể được nội dung đoạn 1, 2 của câu chuyện.

- Nhớ và kể lại nội dung đoạn 3 bằng lời của mình.

- Biết tham gia cùng các bạn dựng lại câu chuyện theo vai.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa trong SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Bạn của Nai Nhỏ

Nhận xét.

HS kể lại.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Các em đã học bài tập đọc "Bím tóc đuôi sam", hôm nay các em dựa vào trí nhớ và tranh minh họa kể lại các đoạn câu chuyện "Bím tóc đuôi sam".

2- Hướng dẫn HS kể:

- GV cho HS xem 2 tranh

- GV yêu cầu HS kể lại nội dung đoạn 1, 2.

- Gọi ý cho HS:

+Hà có 2 bím tóc ra sao? Khi Hà đến trường mấy bạn gái reo lên ntn? (Tranh 1)

+Tuấn đã trêu chọc Hà ntn? Việc làm của Tuấn đã dẫn đến điều gì? (Tranh 2).

- Kể lại đoạn 3. Gọi HS đọc yêu cầu.

Hướng dẫn HS kể lại cuộc gặp gỡ giữa bạn Hà và thầy giáo - bằng lời kể của mình.

- Phân vai dựng lại câu chuyện.

Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò

- Trong cuộc sống hàng ngày ta không nên trêu chọc bạn quá đáng, quá trớn. Nếu lỡ như bạn Tuấn thì phải biết xin lỗi bạn.

- Về nhà tập kể cho người thân nghe - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Quan sát.

HS dựa vào câu hỏi gợi ý để kể.

Nhận xét.

Cá nhân.

HS kể, Nhận xét.

4 nhóm.

Đại diện kể.

Thủ công Tiết: 4 GẤP MÁY BAY PHẢN LỰC (Tiết 2)

A- Mục tiêu:

- Gấp được máy bay phản lực.
- HS hứng thú gấp hình.

B- Chuẩn bị:

Máy bay mẫu - Quy trình gấp.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Hôm trước cô đã hướng dẫn các em cách gấp máy bay phản lực, hôm nay các em sẽ thực hành gấp - ghi bảng.

2- HS thực hành gấp máy bay phản lực:

Yêu cầu HS nhắc lại và thực hiện thao tác gấp máy bay đã học ở tiết 1.

HS nhắc lại dựa theo quy trình gấp.

+Bước 1: Gấp tạo mũi, thân, cánh máy bay phản lực.

+Bước 2: Tạo máy bay phản lực và sử dụng.

Hướng dẫn HS thực hành gấp.

Hướng dẫn cho HS cần miết các đường gấp mới cho phẳng.

Gợi ý cho HS trang trí máy bay phản lực

GV lựa những máy bay đẹp tuyên dương.

Tổ chức cho HS thi phóng máy bay phản lực.

Thực hành cá nhân.

Tự trang trí.

III- Hoạt động 3: Cùng cố- Dẫn dò

Đánh giá sản phẩm - Nhận xét - Chuẩn bị bài sau.

Thứ tư ngày 26 tháng 9 năm 20...

Tập đọc Tiết: 12 TRÊN CHIẾC BÈ

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: làng gàn, núi xa, bãi lầy,...
- Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, cụm từ.
- Hiểu được nghĩa của các từ mới: ngao du thiên hạ,...
- Hiểu nội dung bài.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh minh họa bài TĐ.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Bím tóc đuôi sam.
Nhận xét.

Đọc - Trả lời câu hỏi.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta cùng theo 2 chú dế đi ngao du thiên hạ để xem những cảnh đẹp dọc đường, mở mang thêm nhiều kiến thức qua bài: "Trên chiếc bè" và ghi bảng.

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu.
- Gọi HS đọc từng câu → hết
- Hướng dẫn HS đọc từ khó: Dế Trũi, say ngấm, trong vắt, nghênh, sấn sắt,...
- Gọi HS đọc từng đoạn. Hướng dẫn cách đọc.
- GV giải nghĩa: ngao du thiên hạ, bãi phục, bè sen, vầng...
- Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm.
- Thi đọc giữa các nhóm.
- Hướng dẫn HS đọc toàn bài.

Nghe.
Nói tiếp.

Nói tiếp.

Nói tiếp.
Đoạn, bài.
Đồng thanh.

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Gọi HS đọc đoạn 1, 2.
- +Dế Mèn và Dế Trũi đi chơi xa bằng cách gì?

Cá nhân.
Ghép 3, 4 lá bè sen lại thành 1 chiếc bè trên sông.

- Gọi HS đọc 2 câu đầu đoạn 3
- +Trên đường đi 2 bạn nhìn thấy cảnh vật ntn?

Cá nhân.
Nước sông trong vắt, cỏ cây, làng gần, núi xa hiện ra.

- Gọi HS đọc phần còn lại của đoạn 3.
- +Tìm những từ tả thái độ của các con vật đối với 2 chú dế.

Cá nhân.
- Gọng vó: bãi phục nhìn theo.
- Cua kình: âu yếm ngó theo.
- Sấn sắt, cá thâu dầu: lảng xãng cố bơi theo...

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Qua bài văn em thấy cuộc đi chơi của 2 chú dế có gì thú vị?

Gặp nhiều cảnh đẹp dọc đường, mở mang hiểu biết...

- Về nhà đọc lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

hoc360.net

Toán Tiết: 18
LUYỆN TẬP.

A- Mục tiêu:

- Củng cố và rèn kỹ năng thực hiện phép cộng dạng $9 + 5$, $29 + 5$, $49 + 25$.
- Củng cố kỹ năng so sánh số, kỹ năng giải toán có lời văn.
- Bước đầu làm quen với BT dạng "Trắc nghiệm".

B- Đồ dùng dạy học: BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS làm

$\begin{array}{r} 29 \\ 56 \\ \hline \end{array}$	$\begin{array}{r} 69 \\ 6 \\ \hline \end{array}$
---	--

Bảng con.

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2- Luyện tập:

- BT 1/20: Hướng dẫn HS điền số

$\begin{array}{l} 9 + 3 = 12 \\ 9 + 7 = 16 \\ 9 + 5 = 14 \end{array}$	$\begin{array}{l} 9 + 8 = 17 \\ 9 + 6 = 15 \\ 9 + 4 = 13 \end{array}$
---	---

Làm miệng.

- BT 2/20: Hướng dẫn HS làm

- Lưu ý cho HS cách đặt tính:

$\begin{array}{r} 49 \\ 25 \\ \hline 74 \end{array}$	$\begin{array}{r} 79 \\ 9 \\ \hline 88 \end{array}$	$\begin{array}{r} 29 \\ 36 \\ \hline 65 \end{array}$	$\begin{array}{r} 59 \\ 8 \\ \hline 67 \end{array}$	$\begin{array}{r} 39 \\ 17 \\ \hline 56 \end{array}$
--	---	--	---	--

Bảng con.

- BT 3/20: Hướng dẫn HS làm:

$\begin{array}{l} 9 + 6 < 16 \\ 9 + 6 = 15 \end{array}$	$\begin{array}{l} 9 + 9 > 9 + 7 \\ 9 + 8 < 9 + 9 \end{array}$	$\begin{array}{l} 9 \cdot 4 = 4 + 9 \\ 9 + 3 < 5 + 9 \end{array}$
---	---	---

3 nhóm.

Đại diện nhóm làm.

Cá nhân.

HS trả lời.

- BT 4/20: Gọi HS đọc đề

Bài toán cho biết gì?

Bài toán hỏi gì?

Hướng dẫn tóm tắt và giải.

Tóm tắt:

Gà: 29 con }
Vịt: 15 con } ? con

Giải:

Số con gà và vịt trong sân có tất cả là:

$$29 + 15 = 44 \text{ (con)}$$

ĐS: 44 con

Giải vở.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Trò chơi: "Tìm nhanh câu trả lời đúng" - BT 5/20: HS khoanh câu D - Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.	2 nhóm
Tập viết Tiết: 5 CHỮ HOA	
A- Mục đích yêu cầu: - Biết viết chữ hoatheo cỡ chữ vừa và nhỏ. - Biết viết ứng dụng cụm từ: ".....hia sẻ ngọt bùi" cỡ nhỏ.	
B- Đồ dùng dạy học: Mẫu chữ viết hoa:, cụm từ ứng dụng và vở TV.	
C- Các hoạt động dạy học:	
I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho cả lớp viết chữ hoa,ạn. Nhận xét.	Bảng con.
II- Hoạt động 2:	
1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.	
2- Hướng dẫn viết chữ hoa: - Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ hoa Chữ hoacao mấy ô li? Gồm 1 nét là kết hợp của 2 nét cơ bản. - Cong dưới và cong trái nối liền nhau tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ. - GV chỉ cách viết chữ hoa trên con chữ. - GV viết mẫu và nhắc lại cách viết. - Hướng dẫn HS viết trên bảng con. - Cho HS viết ở bảng con chữ hoa Theo dõi, uốn nắn.	5 ô li Quan sát. Quan sát. Bảng con.
3- Hướng dẫn viết cụm từ ứng dụng: - Giới thiệu cụm từ ứng dụng:hia sẻ ngọt bùi. GV giải nghĩa cụm từ: thương yêu đùm bọc lẫn nhau. - Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét: - Các chữ:cao mấy ô li? - Chữ:cao mấy ô li? - Chữ:cao mấy ô li? - Chữ:cao mấy ô li? Cách đặt dấu thanh ntn? - GV viết mẫu chữ:hia.	Đọc. 1 ô li 1,25 ô li 1,5 ô li 2,5 ô li HS trả lời. Viết bảng con.
4- Hướng dẫn HS viết vào vở TV: - 1 dòng chữcỡ vừa. - 1 dòng chữcỡ nhỏ.	HS viết vở.

- 1 dòng chữhia.
- 1 dòng câu ứng dụng.
- Chấm bài: 5- 7 bài.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS viết lại chữ hoa:
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Bảng con.

Tự nhiên xã hội Tiết: 4 LÀM GÌ ĐỂ XƯƠNG VÀ CƠ PHÁT TRIỂN TỐT?

A- Mục tiêu:

- Nêu được những việc cần làm để cơ và xương phát triển tốt.
- Giải thích tại sao không nên mang, vác vật quá nặng .
- Biết nhắc một vật đúng cách.
- HS có ý thức thực hiện các biện pháp để cơ và xương phát triển tốt.

B- Đồ dùng dạy học:

Tranh phóng to các hình trong bài 4 SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Hệ cơ

- Nhờ đâu mà các bộ phận của cơ thể cử động được.
- Chúng ta cần làm gì để cơ được săn chắc?
- Nhận xét.

HS trả lời.

II- Hoạt động 2:

1- **Giới thiệu bài:** Hôm nay cô sẽ dạy các em nên và không nên làm gì để xương phát triển tốt qua bài "Làm gì để xương phát triển tốt?"

2- Hoạt động 1: Làm gì để xương và cơ phát triển tốt?

- Bước 1: Làm việc theo cặp.
- +Hình 1: Nói nội dung hình vẽ. Tiếp theo cho HS tự liên hệ hằng ngày các em thường ăn những gì trong bữa cơm?
- +Hình 2: Nói nội dung trên hình vẽ. Liên hệ em nào đã biết bơi...
- +Hình 4, 5: Nói nội dung hình vẽ. Tạo sao chúng ta không nên xách vật nặng?
- Bước 2: Làm việc cả lớp.
- Nên và không nên làm gì để cơ và xương phát triển tốt?

Nói với nhau về nội dung các hình 1- 5 SGK/10, 11.

Gọi 1 số cặp lên trả lời. Nên ăn uống đầy đủ, lao động vừa sức, tập luyện TDTT sẽ có lợi cho sức khỏe và giúp cho cơ và xương phát

3- Hoạt động 2: Trò chơi "Nhắc một vật".

- Bước 1: GV làm mẫu nhắc một vật như hình 6/11 đồng thời phổ biến cách chơi.

- Bước 2: Tổ chức cho HS chơi.

Gọi 1 vài HS nhắc mẫu.

Cả lớp chia thành 2 đội, mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc đứng cách 2 "vật nặng" để ở phía trước mặt 1 khoảng cách bằng nhau.

Khi GV hô "Bắt đầu" thì HS đứng thứ nhất ở 2 đầu dòng chạy lên nhắc "vật nặng" mang về để ở vạch chuẩn, rồi chạy xuống cuối hàng. Tiếp tục 2 HS khác ... đến người cuối cùng. Đội nào xong trước thì đội đó thắng cuộc.

GV nhận xét em nào nhắc vật đúng tư thế và khen ngợi đội nào có nhiều em làm đúng, làm nhanh.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò

- GV làm mẫu lại động tác đúng, động tác sai để các em biết so sánh, phân biệt.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

triển tốt.

Quan sát.

HS thực hành chơi.

Thứ năm ngày 27 tháng 9 năm 20...

Toán Tiết: 19

8 CỘNG VỚI MỘT SỐ: $8 + 5$.

A- Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $5 + 8$, từ đó lập và thuộc các công thức cộng với một số.

- Chuẩn bị cơ sở để thực hiện phép cộng dạng $28 + 5$, $38 + 25$.

B- Đồ dùng dạy học:

20 que tính và bảng cài.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Luyện tập

72

81

Bảng con.

19

9

BT 4/18. Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2- Giới thiệu phép cộng 8 + 5:

Có 8 que tính, thêm 5 que tính. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?

- GV hướng dẫn: Gộp 8 que với 2 que bó lại thành 1 bó với 3 que tính còn lại thành 13 que.

Từ đó có phép tính:

$$\begin{array}{r} 8 \\ + 5 \\ \hline 13 \end{array}$$

$$8 + 5 = 13$$

$$5 + 8 = 13$$

Thực hành trên que tính.

Lưu ý cách đặt tính: Viết 3 thẳng cột với 8 và 5. Viết chữ số 1 ở cột chục.

3- Hướng dẫn HS lập bảng 8 cộng với một số:

$8 + 3 = 11$; $8 + 4 = 12$;; $8 + 9 = 17$

4- Thực hành:

- BT 1/21: Bài toán yêu cầu gì?

$$8 + 2 = 10$$

$$8 + 8 = 16$$

$$8 + 3 = 11$$

$$8 + 9 = 17$$

BT 2/21: Yêu cầu HS đặt tính đúng:

$\begin{array}{r} 8 \\ + 4 \\ \hline 12 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ + 8 \\ \hline 16 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ + 7 \\ \hline 15 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ + 5 \\ \hline 13 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ + 9 \\ \hline 17 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ + 6 \\ \hline 14 \end{array}$
--	--	--	--	--	--

- BT 4/21: Gọi HS đọc đề.

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán hỏi gì?

Tóm tắt:

Có: 8 tem
Thêm: 4 tem } ? tem

Giải:

Số tem Hoa có là:

$$8 + 4 = 12 \text{ (tem)}$$

ĐS: 12 tem

Học thuộc lòng.

Nhắm.

Làm miệng.

Bảng con.

Hoa có 8 tem.

Hoa mua thêm 4 tem.

Hoa có ? tem?

Giải vở.

III- Hoạt động 3:

$$8 + 5 = ?$$

BTVN: BT 3, 5/21

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS trả lời.

Luyện từ và câu Tiết: 4

TỪ CHỈ SỰ VẬT.

MỞ RỘNG VỐN TỪ: NGÀY, THÁNG, NĂM.

A- Mục đích yêu cầu:

- Mở rộng vốn từ chỉ sự vật.
- Biết đặt và trả lời câu hỏi về thời gian.
- Biết ngắt một đoạn văn thành những câu tròn ý.

B- Đồ dùng dạy học: BT

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ

Gọi HS đặt câu Ai (cái gì, con gì) là gì?

2 HS đặt.

Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Để củng cố về vốn từ chỉ sự vật, vốn từ chỉ ngày, tháng, năm thì hôm nay cô sẽ dạy các em bài LTVC: Từ chỉ sự vật, mở rộng vốn từ: ngày, tháng, năm- Ghi.

2- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/14: Gọi HS điền từ thích hợp vào bảng. Nhận xét.

Mỗi nhóm 1 cột.
Đại diện trả lời.

+Chỉ người: HS, cô giáo, bộ đội, cô, chú,...

+Chỉ đồ vật: Thước, bàn, ghế, bảng,...

+Chỉ con vật: Chim, mèo, heo, thỏ,...

+Chỉ cây cối: Sứ, anh đào, cam, quýt,...

- BT 2/15: Hướng dẫn HS đặt câu hỏi về ngày, tháng,...

Gọi HS đọc câu mẫu.

2 HS.

Cho HS làm BT vào vở.

Làm vở.

VD: Hôm nay là ngày bao nhiêu?

HS tự làm.

Tháng này là tháng mấy?

- BT 3/15: Hướng dẫn HS ngắt thành 4 câu rồi viết lại. Nhớ viết hoa chữ đầu câu và cuối mỗi câu có dấu chấm.

Tự làm. Đọc bài của mình.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Tìm từ chỉ cây cối.

HS tìm.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Chính tả Tiết: 8

TRÊN CHIẾC BÈ. PHÂN BIỆT iê/yê, r/d/gi, ân/âng.

A- Mục đích yêu cầu:

- Nghe - viết chính xác 1 đoạn trong bài "Trên chiếc bè".
- Củng cố quy tắc chính tả với iê/yê. Làm đúng BT.

B- Đồ dùng dạy học:

BT, đoạn viết.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Cho HS viết:

Bảng con.

Viên phấn, bình yên, nhảy dây.

Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2- Hướng dẫn nghe - viết:

- GV đọc toàn bộ bài viết.
+Đế Mèn và đế Trũi rủ nhau đi đâu?

+Đôi bạn đi chơi xa bằng cách nào?

+Bài chính tả có những chữ nào viết hoa?

+Sau dấu chấm ta phải viết ntn?

- Hướng dẫn viết từ khó: ngao du, say ngấm,...

- GV đọc từng cụm từ → hết.

- GV đọc lại.

- Chấm 5- 7 bài.

3- Hướng dẫn làm BT chính tả:

- BT 1: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

HS tìm rồi ghi vào bảng con.

iê: tiếng, hiền, biểu,...

yê: khuyên, chuyên, yến,...

- BT 2: Hướng dẫn HS làm

a- dễ (dễ dàng, anh dễ em,...)

giỗ (giỗ tổ, ăn giỗ, ngày giỗ,...)

dòng (dòng nước, dòng sông,...)

ròng (ròng rã, mấy năm ròng,...)

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Gọi HS viết lại: trong vắt, dưới đáy.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 HS đọc lại.

Đi ngao du thiên hạ.

Ghép 3, 4 lá bèo sen lại ...

Đế Trũi, Trên, ...

Viết hoa.

Bảng con.

HS viết bài vào vở
HS dò.

Cá nhân.

Nhận xét.

Làm vở.

HS đọc bài làm của mình.

Tự sửa bài.

Bảng con.

Thử dực Tiết: 7 ĐỘNG TÁC CHÂN TRÒ CHƠI: "KÉO CỬA LỪA XẼ"

A- Mục tiêu:

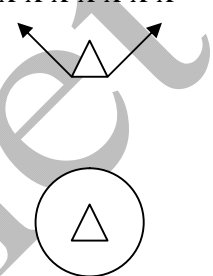
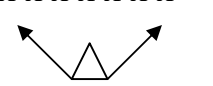
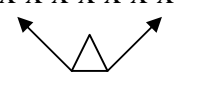
- Ôn 2 động tác vươn thở và tay. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.

- Học động tác chân. Yêu cầu thực hiện tương đối đúng.

- Ôn trò chơi: "Kéo cửa lừa xe". Tham gia chơi tự giác.

B- Địa điểm, phương tiện: Tranh, sân trường, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I- Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Chạy nhẹ nhàng trên địa hình tự nhiên theo 1 hàng dọc 50- 60 m. - Đi thường theo vòng tròn và hít thở sâu. - Trò chơi khởi động: Diệt các con vật có hại. - Kiểm tra bài cũ: Gọi 2 HS lên kiểm tra 2 động tác của bài thể dục đã học. 	7 phút	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 
<p>II- Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn 2 động tác vươn thở và tay 2 lần. - GV vừa làm mẫu + hô. HS làm theo. - Động tc chân: 4- 5 lần. - GV nêu động tác, làm mẫu và giải thích động tác. - GV hô - Hs làm. - Ôn 3 động tác: vươn thở, tay, chân: 2 lần. - Trò chơi: Kéo cưa lừa xẻ. - Nhắc lại cách chơi. 	20 phút	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p>  <p>Ôn theo tổ.</p>
<p>III- Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuối người thả lỏng: 5- 6 lần. - GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà tập luyện lại 3 động tác đã học. 	7 phút	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 

Thứ sáu ngày 28 tháng 9 năm 2006

Toán Tiết:20
28+5

A- Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng: $28+5$

B- Đồ dùng dạy học:

2 bó que tính và 13 que tính rời. Bảng cài.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ :

8	6
9	8
17	14

Bảng con

BT 4 /19 Nhận xét

Bảng lớp

II- Hoạt động 2:

1. Giới thiệu bài: Nêu trực tiếp đề bài → Ghi bảng

2. Giới thiệu phép cộng: $28+5$:

GV gắn 2 bó que tính và 8 que lẻ lên bảng cài hỏi HS có bao nhiêu que?

28 que - HS lấy que

- GV gắn thêm 5 que nữa hỏi có mấy que?

5que - HS lấy que

- Như vậy 28 que thêm 5que nữa, hỏi có tất cả bao nhiêu que?

33 que

- GVHD ngoài cách đếm ra ta còn có thể gộp các que tính như sau: Lấy 2 que lẻ gộp với 8 que trong 28 que thành 1 bó. Như vậy được 3 bó và 3 que lẻ.

- GV ghi: $28 + 5 = 33$.

HDHS đặt cột dọc:

28	Lấy 8 cộng 5 bằng 13 viết 3 nhớ 1
5	2 thêm 1 bằng 3 viết 3
33	

Nhiều HS nhắc lại

Lưu ý cho HS cách đặt tính.

2. Thực hành:

- BT1/22: HS tự tính.

28	18	68	38	28
3	4	5	6	7
31	22	73	44	35 ...

Bảng con.

BT 3/ 22: Gọi HS đọc đề

Cá nhân

- Bài toán cho biết gì?

HS trả lời

- Bài toán hỏi gì?

Tóm tắt:

Giải

Bò : 18 con

Số con trâu và bò có là

Làm vở.

Trâu : 7 con

$18 + 7 = 25(\text{con})$

1 HS làm bảng

Nhận xét.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Khi em làm những việc sai thì em phải làm gì?
- Khi bạn giúp đỡ em, cho em mượn bút thì em làm gì?
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Xin lỗi.
Cảm ơn.

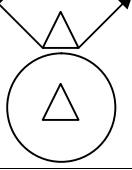
Thử dục ĐỘNG TÁC LƯỜN. TRÒ CHƠI: "KÉO CỬA LỪA XẼ".


A- Mục tiêu:

- Ôn 3 động tác vươn thở, tay và chân. Yêu cầu thực hiện động tác tương đối chính xác.
- Học động tác lườn. Yêu cầu thực hiện tương đối đúng.
- Tiếp tục trò chơi: "Kéo cửa lừa xe".

B- Địa điểm, phương tiện: Tranh, sân trường, còi.

C- Nội dung và phương pháp lên lớp:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I- Phần mở đầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung, yêu cầu bài học. - Giậm chân theo nhịp. - Chạy nhẹ nhàng theo vòng tròn. 	7 phút	<p>X X</p> 
<p>II- Phần cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn 3 động tác vươn thở, tay và chân: 2 lần 2 x 8 nhịp. - Lần 1: GV hô, làm mẫu - HS làm theo. - Lần 2: Cán sự lớp điều khiển - Động tác lườn: 4- 5 lần (Hình 34/44 SGK). - Ôn 4 động tác: vươn thở, tay, chân, lườn: 3 lần. - Cho làm theo từng tổ. - Trò chơi: Kéo cửa lừa xe. 	20 phút	<p>X X</p>
<p>III- Phần kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuối người thả lỏng: 5- 10 lần. - Nhảy thả lỏng: 6- 10 lần. 	8 phút	<p>X X X X X X X X X X X X X X</p>

<ul style="list-style-type: none">- Trò chơi hồi tỉnh.- GV cùng HS hệ thống bài học - Nhận xét giờ học - Về nhà tập luyện lại 4 động tác đã học. Chuẩn bị bài sau.		<p>X X X X X X X X X X X X X X</p> 
---	--	--

SINH HOẠT LỚP TUẦN 4

I- Mục tiêu:

- HS nhận ra ưu khuyết điểm của tuần qua để phát huy ưu điểm và khắc phục khuyết điểm.
- HS có thói quen múa hát tập thể, dạn dĩ.
- Giáo dục tình đoàn kết.

II- Nội dung:

1- Nhận xét đánh giá hoạt động tuần 3:

a- Ưu:

- Đa số các em lễ phép, biết vâng lời cô giáo.
- Đi học đều, ăn mặc đồng phục.
- Ra vào lớp có xếp hàng.
- Học tập có tiến bộ.

b- Khuyết:

- Thường xuyên bỏ quên đồ dùng học tập ở nhà (Duy, Trinh, My...).
- Còn nói chuyện, ít chú ý trong giờ học (Y, Đăng, Trâm,...).
- Học quá yếu (Duy, Vi, Tuấn, Quyên,...).
- Trình bày sách vở đa số chưa sạch sẽ.
- Còn nghịch phá bạn.
- Còn 1 vài em chưa học bài và chuẩn bị bài khi đến lớp.

2- Hoạt động trong lớp:

- Cho HS biết tên sao: "Sao chăm chỉ".
- Đọc 5 điều Bác Hồ dạy.

Cá nhân- Đồng thanh.

3- Hoạt động ngoài trời:

- Cho HS đi theo vòng tròn và hát các bài hát tập thể: "Bốn phương trời", "Lớp chúng mình".
- Chơi trò chơi: "Mèo đuổi chuột", "Đi chợ".

Cả lớp thực hiện.

Cả lớp chơi.

4- Phương hướng tuần 5:

- Thường xuyên nhắc nhở các em hay bỏ quên đồ dùng học tập ở nhà.
- Hướng dẫn các em hạn chế khuyết điểm trên.

TUẦN 5:

Thứ hai ngày 01 tháng 10 năm 20...

**Tập đọc Tiết: 13, 14
CHIẾC BÚT MỰC.**

A- Mục đích yêu cầu:

- Đọc trơn toàn bài, đọc đúng các từ ngữ: hồi hộp, nước nở,...
- Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, cụm từ.
- Biết đọc phân biệt lời kể chuyện với lời nhân vật.
- Hiểu nghĩa của các từ mới, hiểu nội dung bài.

B- Đồ dùng dạy học:

tranh minh họa bài tập đọc trong SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

Tiết 1

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Trên chiếc bè".

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài và chủ điểm:

- HS quan sát tranh minh họa chủ điểm, GV giới thiệu: Tuần 5 + 6 các em sẽ học các bài gắn với chủ điểm "Trường học". Bài đọc "Chiếc bút mực" mở đầu chủ điểm.
- Để hiểu chuyện gì xảy ra trong lớp học và câu chuyện muốn nói với các em điều gì, chúng ta cùng đọc bài "Chiếc bút mực".

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu.
- Gọi HS đọc từng câu.
- Hướng dẫn HS đọc đúng: Bút mực, buồn, nước nở, nước mắt, mượn, loay hoay...
- Gọi HS đọc từng đoạn.
- giải nghĩa: hồi hộp, loay hoay, ngạc nhiên.
- Gọi HS đọc từng đoạn trong nhóm.

- Thi đọc giữa các nhóm.

- Lớp đọc cả bài.

Tiết: 2

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Những từ ngữ nào cho biết Mai mong được viết bút mực?

Đọc - Trả lời câu hỏi.

Theo dõi.
Nói tiếp.

Nói tiếp.

Nói tiếp (HS yếu đọc nhiều).
Đoạn. Cá nhân.
Đồng thanh.

Thấy Lan được viết ... em viết bút chì.

- Chuyện gì đã xảy ra với Lan?
 - Vì sao Mai loay hoay mãi với cái hộp bút mực?
 - Khi biết mình cũng được viết bút mực Mai nghĩ và nói ntn?
 - Vì sao cô giáo khen Mai?
 - Hướng dẫn HS đọc bài theo lối phân vai.
- III- Hoạt động 3:** Củng cố- Dặn dò
- Câu chuyện này nói về điều gì?
 - Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao?
 - Về nhà đọc lại bài, trả lời câu hỏi - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Lan được viết
...nức nở.
Nửa muốn cho
mượn, nửa lại
tiếc.
Mai thấy
tiếc... bạn Lan
viết trước.
Vì Mai ngoan,
biết giúp đỡ bạn.
Mỗi nhóm 4 HS.
Bạn bè thương
yêu, giúp đỡ lẫn
nhau.
HS trả lời.

Toán Tiết: 21
38 + 25

A- Mục tiêu:

- Biết cách thực hiện phép cộng dạng $38 + 25$.
- Củng cố phép tính cộng đã học dạng $8 + 5$ và $28 + 5$.

B- Đồ dùng dạy học:

5 bó que tính + 13 que lẻ.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

38	28
4	6
42	34

Bảng con.

- BT 3/20

- Nhận xét - Ghi điểm.

Bảng lớp.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2- Giới thiệu phép cộng $38 + 25$:

- GV nêu bài toán dẫn đến phép tính $38 + 25 = ?$

Thao tác trên que
tính.

- Hướng dẫn HS gộp 8 que ở 38 và 2 ở 5 que lẻ (25) bó lại thành 1 bó. Như vậy có tất cả là 6 bó và 3 que tính rời. Hỏi có tất cả bao nhiêu que tính?

63

Ghi: $38 + 25 = 63$

- Hướng dẫn HS đặt cột dọc:

38	$8 + 5 = 13$, viết 3 nhớ 1.
25	$3 + 2 = 5$ thêm 1 = 6, viết 6.
63	

- BT 1/23: Hướng dẫn HS làm:

28	48	68	18	58
45	36	13	59	27
73	84	81	77	85

Bảng con.
HS yếu làm bảng
lớp.

- BT 3/23: Hướng dẫn HS quan sát hình vẽ

Số đề - xi - mét con kiến đi từ A → C:

$$18 + 25 = 43 \text{ (dm)}$$

ĐS: 43 dm.

Giải vở.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Trò chơi: Thi điền dấu $>$, $<$, $=$ nhanh- BT 4/23.

Nhận xét.

- Giao BTVN: BT 2/23

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

2 nhóm. Nhận
xét.

Đạo đức Tiết: 5

GỌN GÀNG, NGĂN NẮP (tiếp theo).

A- Mục tiêu:

- Ích lợi của việc sống gọn gàng, ngăn nắp.
- Biết phân biệt gọn gàng, ngăn nắp với chưa gọn gàng, ngăn nắp.
- HS biết giữ gìn gọn gàng, ngăn nắp chỗ học, chỗ chơi.
- Biết yêu mến hững người sống gọn gàng ngăn nắp.

B- Tài liệu và phương tiện:

Bộ tranh thảo luận nhóm hoạt động 2

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Khi em được người khác giúp đỡ thì em phải làm gì?
- Em làm gì khi em làm phiền người khác?
- Biết nhận lỗi và sửa lỗi giúp em ntn?

Nhận xét.

HS trả lời.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: Để biết thế nào là gọn gàng, ngăn nắp và giữ gọn gàng, ngăn nắp để làm gì thì hôm nay cô sẽ dạy các em bài Gọn gàng, ngăn nắp - ghi bảng.

2- Hoạt động 1: Kể chuyện "Đồ dùng để ở đâu?".

- GV kể câu chuyện 2 lần và đặt câu hỏi:
- + Vì sao bạn Dương không tìm thấy cặp và sách?
- + Qua câu chuyện trên em rút ra điều gì?

* GV kết luận: Tính bừa bãi của bạn Dương khiến nhà cửa lộn xộn, làm bạn mất nhiều thời gian tìm kiếm sách vở, đồ dùng khi cần đến. Do đó các em nên rèn luyện thói quen gọn gàng, ngăn nắp trong sinh hoạt.

3- Hoạt động 2: Thảo luận, nhận xét nội dung tranh.

- Chia nhóm:
- + Nhận xét xem nơi học và sinh hoạt của các bạn trong mỗi tranh đã gọn gàng, ngăn nắp chưa? Vì sao?

*GV kết luận: Nơi học và sinh hoạt của các bạn trong tranh 1, 3 là gọn gàng, ngăn nắp. Tranh 2, 4 chưa ngăn nắp vì đồ dùng, sách vở để không đúng nơi quy định.

4- Hoạt động 3: Bày tỏ ý kiến.

GV nêu tình huống: Bố mẹ xếp cho Nga một góc học tập riêng nhưng mọi người trong gia đình thường để đồ dùng lên bàn học của Nga.

Theo em, Nga nên làm gì để giữ góc học tập luôn gọn gàng, ngăn nắp?

*GV kết luận: Nga nên bày tỏ ý kiến, yêu cầu mọi người trong gia đình để đồ dùng đúng nơi quy định.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Có nên vứt sách, vở bừa bãi, lộn xộn không? Vì sao?
- Giao BTVN: 1, 3/89
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

HS nghe.
Để lộn xộn.
Không nên để bừa.

4 nhóm.
Thảo luận. Đại diện trình bày.

HS thảo luận.
Trình bày ý kiến.

Thứ ba ngày 02 tháng 10 năm 20..

Toán Tiết: 22
LUYỆN TẬP

A- Mục tiêu:

- Củng cố và rèn luyện kỹ năng thực hiện phép cộng dạng $8 + 5$, $28 + 5$, $38 + 25$ (Cộng qua 10 có nhớ dạng viết).
- Củng cố giải toán có lời văn. Làm quen với loại toán "Trắc nghiệm".

B- Đồ dùng dạy học: BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

68		38	Bảng con.	
13		38		
80		76	Bảng lớp.	
- BT 2/23. Nhận xét - Ghi điểm.				
II- Hoạt động 2: Bài mới.				
1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.				
2- Luyện tập:				
- BT 1/24: Hướng dẫn HS nhẩm:			Giải miệng. HS yếu làm.	
$8 + 2 = 10$	$8 + 3 = 11$	$8 + 4 = 12$		
$8 + 7 = 15$	$8 + 8 = 16$	$8 + 9 = 17$		
- BT 2/24: Yêu cầu HS đặt tính rồi tính:			Bảng con. HS yếu làm bảng lớp.	
18	38	78	28	68
35	14	9	17	16
53	52	87	45	84
- BT 3/24: Hướng dẫn HS giải bài toán theo tóm tắt:				
Tóm tắt:		Giải:		Giải vở. HS đổi vở chấm. Sửa bài.
Tám vải xanh: 48 dm.		Số đề- xi- mét cả hai tám vải		
Tám vải đỏ: 35 dm.		là:		
Hai tám: ? dm.		$48 + 35 = 83$ (dm)		
		ĐS: 83 dm.		
III- Hoạt động 3: củng cố- Dặn dò				
- Giao BTVN: BT 4, 5/24.				
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.				

Chính tả (TC) Tiết: 9 CHIẾC BÚT MỰC

A- Mục đích yêu cầu:

- Chép lại chính xác đoạn tóm tắt nội dung bài: Chiếc bút mực.
- Viết được một số tiếng có âm giữa vần **ia/ya**. Làm đúng BT.

B- Đồ dùng dạy học:

Chép sẵn nội dung đoạn chép- Vở BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1:

Kiểm tra bài cũ:

Cho HS viết: đỡ em, ăn giỗ, dòng sông, vần thơ.

Bảng con. Nhận xét.

II- Hoạt động 2:

Bài mới.

1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2- Hướng dẫn tập chép:

- GV treo đoạn viết.

- Hướng dẫn HS luyện viết từ khó: bút mực, lớp, quên, lấy,

2 HS đọc.
HS viết bảng con.

mượn,...

- GV yêu cầu HS nhìn đoạn viết để viết vào vở.
- GV đọc lại.
- Yêu cầu HS nhìn vào SGK dò lỗi.
- Chấm 5- 7 bài.

3- Hướng dẫn làm bài tập:

- BT 1/18: Gọi HS đọc yêu cầu bài.
Hướng dẫn HS làm bài.

- BT 2b/18: Gọi HS đọc đề.
Hướng dẫn HS làm bài.
- b) xéng, đên, then, khen.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Cho HS viết lại: quên, mượn.
- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Kể chuyện Tiết: 5 CHIẾC BÚT MỰC

A- Mục tiêu:

- Dựa vào trí nhớ, tranh minh họa, kể lại được từng đoạn câu chuyện: Chiếc bút mực.
- Biết kể chuyện tự nhiên.
- Tập trung theo dõi bạn kể chuyện, kể tiếp được lời bạn.

B- Đồ dùng dạy học: Tranh minh họa trong SGK.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Bím tóc đuôi sam.
Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2- Hướng dẫn HS kể chuyện:

- GV yêu cầu HS nhìn vào từng tranh trong SGK phân biệt các nhân vật.

- Nói tóm tắt nội dung tranh:

Ví dụ:

+Tranh 1: Cô giáo gọi Lan lên bàn cô lấy mực.

+Tranh 2: Lan khóc vì quên bút ở nhà.

+Tranh 3: Mai đưa bút mình cho Lan mượn.

+Tranh 4: Cô giáo cho mai viết bút mực. Cô đưa bút của mình cho Mai mượn.

HS viết vào vở.
HS dò.
Đổi vở dò lỗi.

Cá nhân.
Bảng con - Nhận xét.
Cá nhân.
Làm vở- Đọc bài làm + cả lớp.
Nhận xét.

Bảng lớp.

2 HS kể.

Quan sát.

HS nói.

- Gọi HS kể từng đoạn câu chuyện. Nhận xét. | Trong nhóm.
- III- Hoạt động 3:** củng cố- Dặn dò
- Cả lớp bình chọn cá nhân kể chuyện hay nhất.
 - Nhắc nhở HS noi gương bạn Mai.
 - Về nhà kể lại câu chuyện - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Thủ công Tiết: 5 GẤP MÁY BAY ĐUÔI RỜI (Tiết 1)

A- Mục tiêu:

- HS biết cách gấp máy bay đuôi rời, gấp được máy bay đuôi rời.

B- Chuẩn bị:

Mẫu máy bay đuôi rời, quy trình gấp máy bay đuôi rời, giấy thủ công.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Nhắc lại cách gấp máy bay | 01 HS. Cả lớp
phản lực. nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi
bảng.

2- GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:

- GV đưa ra máy bay mẫu.

Hướng dẫn HS nhận xét về hình dáng: đầu, cánh, thân, đuôi
máy bay.

GV mở dần phần đầu, cánh máy bay mẫu cho đến khi trở lại
dạng ban đầu là tờ giấy hình vuông cho HS quan sát.

Đầu máy bay gấp giấy hình gì?

GV tiếp tục mở thân và đuôi máy bay.

Muốn gấp máy bay đuôi rời phải chuẩn bị tờ giấy hình chữ
nhật, sau đó gấp, cắt thành 2 phần: phần hình vuông để gấp
đầu và cánh máy bay, phần hình chữ nhật còn lại để gấp
thân và đuôi máy bay.

3- GV hướng dẫn mẫu:

- GV treo quy trình gấp máy bay đuôi rời:

+Bước 1: Cắt tờ giấy hình chữ nhật thành 1 hình vuông và 1
hình chữ nhật.

Gấp chéo tờ giấy hình chữ nhật theo đường dấu gấp sao cho
cạnh ngắn trùng với cạnh dài được hình 1b.

Gấp tiếp theo đường dấu gấp ở hình 1b sau đó mở đường
dấu gấp ra và cắt theo đường nếp gấp để được 1 hình vuông
và 1 hình chữ nhật (hình 2).

Quan sát.

Hình vuông.
Quan sát.

Quan sát.

Quan sát.

+Bước 2: Gấp đầu và cánh máy bay.

Gấp đôi tờ giấy hình vuông theo đường chéo được hình tam giác (hình 3a). Gấp đôi tiếp theo đường dấu gấp ở hình 3a để mở ra lấy đường dấu giữa rồi mở ra được hình 3b.

Gấp theo dấu gấp ở hình 3b sao cho đỉnh B trùng với đỉnh A (hình 4).

Lật mặt sau gấp như mặt trước sao cho đỉnh C trùng với đỉnh A (hình 5).

Lồng 2 ngón tay cái vào lòng của hình vuông mới gấp kéo sang 2 bên được hình 6.

Gấp 2 nửa cạnh đáy hình 6 vào đường dấu giữa được hình 7.

Gấp theo các đường gấp vào đường dấu giữa như hình 8a và 8b.

Dùng ngón trỏ và ngón cái cầm vào lần lượt 2 góc hình vuông ở 2 bên ép vào theo nếp gấp (hình 9a) được mũi máy bay như hình 9b.

Gấp theo đường dấu gấp ở hình 9b về phía sau được đầu và cánh máy bay (hình 10).

+Bước 3: Làm thân và đuôi máy bay

Dùng phần giấy còn lại của hình chữ nhật để làm thân và đuôi máy bay.

Gấp đôi tờ giấy hình chữ nhật theo chiều dài, gấp đôi lần nữa để lấy dấu, mở tờ giấy ra và vẽ theo đường dấu gấp như hình 11a được hình thân máy bay.

Tiếp tục gấp đôi 2 lần tờ giấy hình chữ nhật theo chiều rộng. Mở tờ giấy ra đánh dấu khoảng $\frac{1}{4}$ chiều dài để làm đuôi máy bay. Gạch chéo các phần thừa (hình 11b).

Dùng kéo cắt bỏ phần gạch chéo được hình 12.

+Bước 4: Lắp máy bay hoàn chỉnh và sử dụng.

Mở phần đầu và cánh máy bay ra như hình 9b cho thân máy bay vào trong như hình 13. Gấp trở lại như cũ được máy bay hoàn chỉnh như hình 14. Gấp đôi máy bay theo chiều dài được hình 15a, bẻ đuôi máy bay ngang sang 2 bên, sau đó cầm vào chỗ giáp giữa thân với cánh máy bay như hình 15b và phóng chéo lên không trung.

- Tổ chức cho HS cả lớp gấp trên giấy nháp.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dẫn dò

- Gọi HS nêu lại các bước gấp máy bay đuôi rời.

- Về nhà tập gấp trên giấy nháp - Chuẩn bị giấy màu, kéo, hồ

Quan sát.

Quan sát.

Thực hành.

HS nhắc lại.

- Nhận xét.

Thứ tư ngày 03 tháng 10 năm 20...

Tập đọc Tiết: 15
MỤC LỤC SÁCH

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết đọc đúng giọng 1 văn bản có tính chất liệt kê, biết ngắt và chuyển giọng khi đọc tên tác giả, tên truyện trong mục lục.
- Nắm được nghĩa các từ ngữ mới: Mục lục, tuyển tập, tác phẩm, tác giả, hương đồng cỏ nội, vương quốc.
- Bước đầu biết dùng mục lục sách để tra.

B- Đồ dùng dạy học:

Bảng phụ viết 1, 2 dòng trong mục lục để hướng dẫn HS luyện đọc.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: "Chiếc bút mực.

Nhận xét - Ghi điểm.

2 HS đọc - Trả lời câu hỏi.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: Phía sau hoặc trước quyển sách nào cũng có phần mục lục. Nó dùng để làm gì? Chúng ta cùng học bài mục lục sách để biết được điều đó.

2- Luyện đọc:

- GV đọc mẫu.
- GV treo bảng phụ và hướng dẫn HS đọc 1, 2 dòng trong mục lục theo thứ tự từ trái sang phải.
- Hướng dẫn HS luyện đọc đúng: quả cọ, Quang Dũng, Phùng Quán, vương quốc,...
- Đọc từng mục theo nhóm.

HS theo dõi.
Nói tiếp.

- Thi đọc giữa các nhóm.

Nói tiếp (Cho HS yếu đọc nhiều).
Từng mục (bài).

3- Hướng dẫn tìm hiểu bài:

- Tuyển tập này có những truyện nào?
- Truyện "Người học trò cũ" ở trang nào?
- Truyện "Mùa quả cọ" của nhà văn nào?
- Mục lục sách dùng để làm gì?

Người học trò cũ,
mùa quả cọ.
Trang 52.
Quang Dũng.
Cho ta biết cuốn sách viết về cái gì? Có những phần nào, trang bắt đầu của mỗi phần là trang nào... Từ đó ta nhanh chóng tìm

- GV hướng dẫn HS đọc, tập tra mục lục sách TV 2, tập 1 tuần 5 theo từng nội dung.
- Gọi HS đọc lại toàn bài.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- Khi mở 1 cuốn sách mới, em phải xem trước phần phụ lục ghi cuối sách để biết sách viết về những gì, có những mục nào, muốn đọc 1 mục hay 1 truyện ở trong sách thì tìm ở trang nào...
- Về nhà đọc lại bài, tập tra mục lục sách - Chuẩn bị bài sau -

được những mục cần đọc.

HS cả lớp tra mục lục sách.
Cá nhân.

HS theo dõi.

Nhận xét.

Toán Tiết: 23 HÌNH CHỮ NHẬT - HÌNH TỨ GIÁC

A- Mục tiêu:

- Nhận dạng được hình chữ nhật, hình tứ giác.
- Bước đầu vẽ được hình chữ nhật, hình tứ giác.

B- Đồ dùng dạy học:

Một số miếng bìa có dạng hình chữ nhật, hình tứ giác.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

58	79
26	8
84	84

Bảng con.

- BT 4/24. Nhận xét.

Bảng lớp. Nhận xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

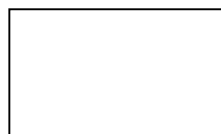
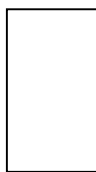
1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2- Giới thiệu hình chữ nhật:

- GV đưa nhiều hình chữ nhật dạng khác nhau cho HS nhận biết.
- GV vẽ hình lên bảng - Ghi tên hình, đọc.

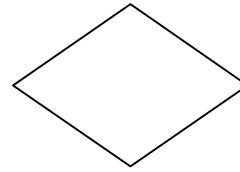
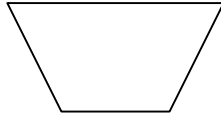
Quan sát.

HS nhắc lại.



3- Giới thiệu hình tứ giác:

- GV vẽ hình, đọc ghi tên 2 hình.



Hình tứ giác: CDEG, PQRS. Gọi HS lên ghi tên rồi đọc tên hình tứ giác

4- Thực hành:

- BT 1/25: Hướng dẫn HS vẽ theo nhóm và đọc tên các hình vừa nối.

a) Hình chữ nhật: ABCD, MNPQ.

b) Hình tứ giác: EGHK.

- BT 2/25: Yêu cầu HS nhận dạng hình.

a) 1.

b) 2

c) 1

III- Hoạt động 3: củng cố- Dặn dò

- GV đưa ra một số hình tứ giác và hình chữ nhật.

- Giao BTVN: BT 3, 4/25.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Ghi - Đọc.

HS làm vở. Gọi HS yếu lên bảng làm.

HS tô màu vào vở.

HS nhận dạng.

Tập viết Tiết: 5 CHỮ HOA

A- Mục đích yêu cầu:

- Biết viết chữ hoatheo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- Biết viết ứng dụng cụm từ: "..... ân giàu nước mạnh" cỡ nhỏ, đúng mẫu.

B- Đồ dùng dạy học:

Mẫu chữ viết hoa:, cụm từ ứng dụng và vở TV.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: Gọi HS viết chữ hoavàia. Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2:

1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2- Hướng dẫn viết chữ hoa:

- GV treo chữ hoa

Chữ hoacao mấy ô li?

GV phân tích nét của chữ hoa:, cách viết.

5 ô li

Quan sát.

- GV chỉ cách viết chữ hoa trên con chữ. Quan sát.
- GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết. Quan sát.
- Hướng dẫn HS viết trên bảng con.
- Cho HS viết ở bảng con chữ hoa Bảng con.
- Theo dõi, uốn nắn.
- 3- Hướng dẫn viết từ, câu ứng dụng:**
- Cho HS quan sát từ ".....ân". Đọc.
- Các chữ:cao mấy ô li? 5 ô li
- Các chữ:cao mấy ô li? 2 ô li
- GV viết mẫu và hướng dẫn cách viết. Viết bảng con.
- GV theo dõi, uốn nắn sửa sai.
- GV cho HS quan sát câu ứng dụng. Đọc- Thảo luận.
- Thảo luận về độ cao các con chữ, cách viết. Đại diện trả lời.
- GV viết mẫu. Theo dõi.
- 4- Hướng dẫn HS viết vào vở TV:**
- 1 dòng chữcỡ viếttrở.
- 1 dòng chữcỡ nhỏ.
- 1 dòng chữân.
- 1 dòng câu ứng dụng:ân giàu nước mạnh.
- III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò**
- Gọi HS viết lại chữ hoa: Bảng con.
- Về nhà luyện viết thêm - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Tự nhiên xã hội Tiết: 5 CƠ QUAN TIÊU HÓA

A- Mục tiêu:

- Chỉ đường đi của thức ăn và nói tên các cơ quan tiêu hóa trên sơ đồ.
- Chỉ và nói tên một số tuyến tiêu hóa và dịch tiêu hóa.

B- Đồ dùng dạy học:

tranh cơ quan tiêu hóa.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

- Chúng ta có nên mang vác vật quá nặng không? Vì sao?
- Làm gì để xương và cơ phát triển tốt?
- Nhận xét.

HS trả lời.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Khởi động: Trò chơi "Chế biến thức ăn"

- GV hướng dẫn trò chơi gồm 3 động tác:
- Nhập khẩu: Đưa tay lên miệng (tay phải).

HS chơi.

Vận chuyển: Tay trái để dưới cổ rồi kéo dần xuống ngực.
Chế biến: Hai bàn tay để trước bụng làm động tác nhào trộn.

- GV hô khẩu lệnh.

- Khi HS chơi đã quen, GV hô nhanh dần và đổi thứ tự của khẩu lệnh, em nào sai sẽ phạt.

- Vừa rồi chúng ta chơi trò gì? Ghi bảng.

2- Hoạt động 1: Quan sát và chỉ đường đi của thức ăn trên sơ đồ ống tiêu hóa.

- Bước 1: Làm việc theo cặp.

Cho HS quan sát H 1/12 SGK, đọc chú thích và chỉ vị trí của miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già, hậu môn trên sơ đồ.

Thức ăn sau khi vào miệng được nhai nuốt rồi đi đâu?

- Bước 2: Làm việc cả lớp.

Gọi 1 HS lên chỉ và nói về đường đi của thức ăn trong ống tiêu hóa.

*Kết luận: Thức ăn vào miệng rồi xuống thực quản, dạ dày, ruột non và biến thành chất bổ dưỡng. Ở ruột non các chất bổ dưỡng được thấm vào máu nuôi cơ thể, chất bã xuống ruột già và ra ngoài.

3- Hoạt động 2: Quan sát, nhận biết các cơ quan tiêu hóa.

- Bước 1: GV giảng: Thức ăn vào miệng...nuôi cơ thể. Quá trình tiêu hóa thức ăn cần có sự tham gia của các dịch tiêu hóa. Ví dụ: nước bọt do tuyến nước bọt tiết ra, mật do gan tiết ra, dịch tụy do tụy tiết ra. Ngoài ra còn có các dịch tiêu hóa khác. Nhìn vào sơ đồ ta thấy có gan, túi mật và tụy.

- Bước 2: Hướng dẫn HS quan sát H 2/13 SGK.

Kể tên các cơ quan tiêu hóa.

*Kết luận: Cơ quan tiêu hóa gồm có: miệng, thực quản, dạ dày, ruột non, ruột già và tuyến tiêu hóa như tuyến nước bọt, gan, tụy.

III- Hoạt động 3: củng cố- Dặn dò

- Trò chơi: "Ghép chữ vào hình" (BT 1/5). Nhận xét.

- Giao BTVN: BT 2/5.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Làm theo.

Làm theo khẩu lệnh.

Thảo luận. Đại diện trả lời. Nhận xét.

HS lên chỉ và nói. Nhận xét.

Tuyến nước bọt, gan, túi mật, tụy. HS kể: miệng...

2 nhóm.

Thứ năm ngày 04 tháng 10 năm 20..

Toán Tiết: 24

BÀI TOÁN VỀ NHIỀU HƠN.

A- Mục tiêu:

- Củng cố khái niệm "nhiều hơn". Biết cách giải và trình bày bài toán về nhiều hơn (dạng đơn giản).
- Rèn kỹ năng giải toán về nhiều hơn (toán đơn có 1 phép tính).

B- Đồ dùng dạy học:

12 quả cam bằng giấy màu, bảng cài.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ: GV đưa ra một số hình chữ nhật và hình tứ giác.

Nhận xét - Ghi điểm.

II- Hoạt động 2: Bài mới.

1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2- Giới thiệu bài toán về nhiều hơn:

- GV gắn một số quả cam trên bảng:

Hỏi: Có mấy quả cam?

Hàng dưới có nhiều hơn 2 quả, tức là có như hàng trên rồi thêm 2 quả nữa.

GV gắn thêm ở dưới vào 2 quả.

Như vậy ở hàng dưới có mấy quả?

- Hướng dẫn HS giải: Lời giải bài toán ntn?

Muốn biết hàng dưới có bao nhiêu quả cam ta làm phép tính gì?

- GV ghi bảng:

Số quả cam hàng dưới có là:

$$5 + 2 = 7 \text{ (quả)}$$

ĐS: 7 quả.

3- Thực hành:

- BT 1/26: Gọi HS đọc đề.

Bài toán cho biết gì? Và hỏi gì?

Muốn biết Lan có bao nhiêu bút chì màu ta làm tính gì?

Số bút chì màu Lan có là:

$$5 + 2 = 8 \text{ (bút chì màu)}$$

ĐS: 8 bút chì màu.

- BT 3/26: Hướng dẫn HS giải tương tự như bài 1

Chiều cao của Hồng là:

$$95 + 4 = 99 \text{ (cm)}$$

2 HS nhận dạng hình. Nhận xét.

5 quả cam.

7 quả

Số quả cam hàng dưới có là:

Phép cộng:

$$5 + 2 = 7$$

Cá nhân.

HS trả lời.

HS làm vở.

01 HS sửa bài.

(HS yếu làm).

Lớp nhận xét.

HS đổi vở chấm.

Giải vở.

01 HS giải bảng.

Nhận xét.

ĐS: 99 cm.

| Tự chấm.

III- Hoạt động 3: Củng cố- Dặn dò

- GV nhắc lại cách giải bài toán nhiều hơn:

+Ghi lời giải.

+Viết phép tính.

+Đáp số.

- Giao BTVN: BT 2, 4/26.

- Về nhà xem lại bài - Chuẩn bị bài sau - Nhận xét.

Luyện từ và câu Tiết: 5 TÊN RIÊNG VÀ CÁCH VIẾT TÊN RIÊNG. CÂU KIỂU: AI LÀ GÌ ?

A- Mục đích yêu cầu:

- Phân biệt các từ chỉ sự vật nói chung với tên riêng của từng sự vật.

- Biết viết hoa tên riêng. Rèn kỹ năng đặt câu theo mẫu Ai (cái gì, con gì) là gì?

B- Đồ dùng dạy học:

Viết sẵn BT.

C- Các hoạt động dạy học:

I- Hoạt động 1: Kiểm tra bài cũ:

Tìm một số từ chỉ người.

Tìm một từ chỉ cây cối

Nhận xét - Ghi điểm.

GV, bộ đội, HS...
Xoài, hoa hồng,...
2 HS tìm. Nhận
xét.

II- Hoạt động 2: Bài mới

1- Giới thiệu bài: GV giới thiệu trực tiếp tên bài và ghi bảng.

2- Hướng dẫn làm BT:

- BT 1/44: Gọi HS đọc yêu cầu bài.

Các từ ở cột 1 là tên chung không viết hoa.

Các từ ở cột 2 là tên riêng của 1 con sông, ngọn núi, thành phố, người nên viết hoa.

→Nội dung: tên riêng của người, sông, núi,... phải viết hoa.

Cá nhân. Nhận
xét.

- BT 2/44: Yêu cầu HS đọc đề.

Hướng dẫn HS viết:

Nhận xét.

a) Mai, Hoa.

b) Núi Cà Đú.

- BT 3/44: Đặt câu theo mẫu

a) Trường em là trường TH Lương Cách.

Nhiều HS nhắc
lại.
HS đọc
HS viết nháp-
Lên bảng viết-
Lớp nhận xét. HS
sửa vào vở.
HS đọc đề.
Làm nháp -